

**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP
LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU.
MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP**

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN



Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 01/02/2007

Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC1/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 21/04/2008

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

*(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 481 /UBCK-GCN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán
Nhà nước cấp ngày 24 tháng 12 năm 2009)*

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Trụ sở chính: Tầng 8, Số 4A – Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (04) 37724466 Fax: (04) 37724460

Website: www.pti.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 39410510 Fax: (04) 39410500

Website: www.vndirect.com.vn

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh: 51 Bến Chương Dương, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39146925 Fax: (08) 39146924

Phụ trách công bố thông tin:

Ông Đỗ Quang Khánh Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: (04) 37724466 Fax: (04) 37724460

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN



Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 01/02/2007

Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC1/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 21/04/2008

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện (PTI)
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Giá bán:	10.000 đồng/cổ phần
Tỷ lệ thực hiện:	Cổ đông hiện hữu sở hữu 02 cổ phần được quyền mua 01 cổ phần mới
Tổng số lượng chào bán:	15.000.000 cổ phần
Phát hành cho cổ đông hiện hữu:	15.000.000 cổ phần
Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá):	150.000.000.000 đồng

Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN (A&C)

Địa chỉ: 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 38272295 Fax: (08) 38272300

Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 39410510 Fax: (04) 39410500

Website: www.vndirect.com.vn

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh: 51 Bến Chương Dương, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39146925 Fax: (08) 39146924

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	3
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	3
1. Rủi ro về kinh tế.....	3
2. Rủi ro về luật pháp	3
3. Rủi ro về hoạt động kinh doanh	3
4. Rủi ro về đợt chào bán	4
5. Rủi ro thị trường.....	4
6. Rủi ro pha loãng cổ phiếu.....	4
7. Rủi ro khác	4
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
1. Tổ chức phát hành	5
2. Tổ chức tư vấn.....	5
III. CÁC KHÁI NIỆM	5
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	6
2. Ngành nghề kinh doanh.....	7
3. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	7
4. Cơ cấu cổ đông	14
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:	14
6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký phát hành, những công ty mà tổ chức đăng ký phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký phát hành.	14
6.1. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PTI:	15
6.2. Công ty do PTI nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	15
7. Hoạt động kinh doanh.....	15
7.1. Kinh doanh bảo hiểm gốc	15
7.2. Kinh doanh tái bảo hiểm:	19
8. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn	24
9. Thị trường hoạt động	24
9.1. Mạng lưới chi nhánh	24
9.2. Mạng lưới khách hàng, các loại dịch vụ cho khách hàng	25
9.3. Thị phần, vị thế, khả năng cạnh tranh	26
10. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	27
10.1. Phân tích doanh thu và lợi nhuận của Công ty.....	28
10.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	31
10.3. Giải trình vấn đề lưu ý của Kiểm toán trong Báo cáo tài chính kiểm toán 2008 ..	32
11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và triển vọng phát triển	33
11.1. Vị thế của Công ty trong ngành	33
11.2. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới	34
11.3. Triển vọng phát triển của ngành.....	34
11.4. Định hướng phát triển của Công ty đến năm 2015	35
12. Chính sách đối với người lao động	36
12.1. Cơ cấu lao động.....	36
12.2. Chế độ làm việc	36
12.3. Chính sách tuyển dụng và đào tạo	37

12.4.	Chính sách lương	37
12.5.	Chính sách thưởng	37
12.6.	Bảo hiểm và phúc lợi.....	38
13.	Chính sách cổ tức	38
14.	Tình hình hoạt động tài chính.....	38
14.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	38
14.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	41
15.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	43
15.1.	Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị	43
15.2.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	49
15.3.	Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc - Kế toán trưởng	52
16.	Tài sản.....	57
17.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	59
18.	Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	60
19.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	60
20.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	61
21.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký.....	61
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	61
1.	Loại cổ phiếu:	61
2.	Mệnh giá:	61
3.	Tổng số cổ phần dự kiến phát hành.....	61
4.	Đối tượng phát hành	61
5.	Giá phát hành dự kiến	61
6.	Phương pháp tính giá.....	61
7.	Phương thức phân phối	62
8.	Xử lý số lượng cổ phần lẻ phát sinh, số lượng cổ phần không phân phối hết.....	62
9.	Thời gian phân phối cổ phần	62
10.	Kế hoạch đăng ký mua cổ phần.....	62
11.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	63
12.	Các loại thuế có liên quan.....	63
13.	Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu	64
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	64
1.	Mục đích chào bán.....	64
2.	Phương án sử dụng vốn	65
3.	Phương án xử lý khi không thu đủ số tiền theo dự kiến	65
VII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH	65
1.	Tổ chức tư vấn phát hành	65
2.	Tổ chức kiểm toán	65
VIII.	PHỤ LỤC	66

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Rủi ro về kinh tế

Theo chiến lược phát triển ngành bảo hiểm đến năm 2010 đã được Chính phủ phê duyệt, tốc độ tăng trưởng chung của toàn ngành bảo hiểm về doanh thu đạt mức trung bình 24%, trong đó bảo hiểm phi nhân thọ đạt mức tăng trưởng bình quân 16,5%/năm. Tỷ trọng doanh thu phí bảo hiểm toàn ngành so với GDP đạt 4,2% vào năm 2010.

Sự phát triển của các ngành, các lĩnh vực: đầu tư nước ngoài, xuất nhập khẩu, công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, du lịch... sẽ có ảnh hưởng tích cực đến sự tăng trưởng và phát triển của ngành bảo hiểm. Tuy nhiên, bên cạnh đó, những rủi ro vẫn hiện hữu: dịch bệnh, hạn hán, thiên tai, bão lụt... có sự tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm nói chung và PTI nói riêng.

Suy thoái kinh tế cũng ảnh hưởng đến nhiều ngành sản xuất, trong đó có các ngành có giá trị tài sản lớn, đóng phí bảo hiểm nhiều: các cơ sở đóng tàu, kinh doanh vận tải biển và thủy nội địa, hàng không, than khoáng sản, dầu khí, thép, xi măng... do đó cũng ảnh hưởng đến doanh thu phí bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm.

2. Rủi ro về luật pháp

Là Công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, PTI chịu ảnh hưởng của các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, đầu tư vốn, luật doanh nghiệp, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay Luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực trên chưa đồng bộ, vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sửa chữa, bổ sung. Do vậy mọi sự thay đổi trong chính sách của Nhà nước đều ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro về hoạt động kinh doanh

Ở Việt Nam, ngành kinh doanh bảo hiểm vẫn được xem là một ngành mới. Cho đến nay, hiểu biết của người dân về các sản phẩm bảo hiểm vẫn còn thấp. Đây là nhân tố ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của ngành Bảo hiểm nói chung trong đó có PTI.

Ngoài ra, các quy trình quản lý không tốt sẽ dễ xảy ra tình trạng trục lợi bảo hiểm. Đây là rủi ro tiềm ẩn thường nhật mà PTI luôn phải quan tâm. Vì vậy, yêu cầu cấp thiết của việc hoàn thiện cơ chế quản lý để giảm thiểu rủi ro, tăng cường công tác đánh giá và quản lý rủi ro; cải tiến công tác giám định và xét giải quyết bồi thường theo hướng kịp thời, chính xác, không gây phiền hà cho khách hàng có ý nghĩa rất to lớn, nhằm tránh hiện tượng trục lợi bảo hiểm.

4. Rủi ro về đợt chào bán

Đợt chào bán được coi là không thành công trong trường hợp số lượng cổ phiếu thực tế bán được thấp hơn số lượng dự kiến chào bán trong thời hạn được cấp phép chào bán ra công chúng. Trong trường hợp của PTI, đợt phát hành này nằm trong tiến trình tăng vốn và mở rộng quy mô hoạt động của PTI, đồng thời gắn với quyền mua cổ phiếu dành cho cổ đông hiện hữu. Do đó khả năng từ chối quyền mua là thấp và có thể kiểm soát được.

5. Rủi ro thị trường

Bảo hiểm là một ngành dịch vụ tài chính mang tính toàn cầu, rủi ro bảo hiểm không giới hạn trong phạm vi một nước. Hoạt động tái bảo hiểm, đồng bảo hiểm được thực hiện song song với hoạt động bảo hiểm nhằm phân tán rủi ro và cùng nhau chia sẻ các tổn thất, để đảm bảo sự tồn tại bền vững của ngành bảo hiểm. Thị trường bảo hiểm các nước luôn có tác động qua lại lẫn nhau, vừa hợp tác, vừa cạnh tranh. Hội nhập kinh tế quốc tế sẽ tạo áp lực cho Việt nam trong việc gia tăng năng lực cạnh tranh với thế giới. Đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay khi Việt nam đã gia nhập WTO. Việc mở cửa thị trường sẽ tạo ra áp lực cạnh tranh rất lớn đối với những doanh nghiệp đang và sắp hoạt động. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với các lợi thế về vốn, thương hiệu, hệ thống quản lý chuyên nghiệp, hiện đại sẽ mang đến sự cạnh tranh không nhỏ đối với các doanh nghiệp bảo hiểm trong nước, kể cả các doanh nghiệp lớn, có năng lực, có kinh nghiệm, có khách hàng truyền thống như Bảo Việt, Bảo Minh, PJICO, PVI và PTI.

6. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Hiện nay cổ phiếu của Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Bưu Điện-PTI chưa được giao dịch trên thị trường niêm yết tập trung. Do vậy, cổ phiếu chưa có tính thanh khoản cao trên thị trường. Giá hiện tại của cổ phiếu PTI trên thị trường OTC đang giao động trong khoảng 16.000 đồng. Việc phát hành thêm 15.000.000 cổ phiếu (tương ứng 50% số lượng cổ phiếu đang lưu hành) dẫn đến cổ phiếu PTI bị pha loãng. Giả sử tại ngày giao dịch chốt danh sách cổ đông hưởng quyền giá cổ phiếu là 16.000 đồng thì giá cổ phiếu sau khi pha loãng là 14.000 đồng ($= [16.000 + 0,5 \times 10.000] / 1,5$). Như vậy giá cổ phiếu sẽ bị giảm 12,5% so với giá trước khi phát hành. Tính EPS của 4 quý gần nhất (tính đến quý 3 năm 2009) là 1.569 đồng/cp thì PE 8,92 lần. Do vậy, việc phát hành thêm cổ phiếu sẽ không gây nhiều biến động đối với giá cổ phiếu và sẽ đưa PE trở nên hấp dẫn hơn với nhà đầu tư nên rủi ro pha loãng cổ phiếu là không đáng kể.

7. Rủi ro khác

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác mang tính bất khả kháng ít có thể xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về thiên tai (hạn hán, bão lụt), dịch họa, sự biến động của chính trị, chiến tranh, bệnh dịch...

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Đỗ Ngọc Bình	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Phạm Anh Tuấn	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Minh	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Bình	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Trường Giang	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Quang Khánh	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông Nguyễn Quốc Kế	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Tổ chức tư vấn:	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect
Đại diện theo pháp luật:	Bà Phạm Minh Hương
Chức vụ:	Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký phát hành do Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với PTI. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do PTI cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

Công ty:	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
VNPT:	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
PTI:	Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
VNDirect:	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HĐQT:	Hội đồng Quản trị
BKS:	Ban Kiểm soát
BH:	Bảo hiểm
TTLKCK:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán
CNTT:	Công nghệ thông tin
BCTC:	Báo cáo tài chính

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru điện (PTI) là doanh nghiệp cổ phần được thành lập theo Giấy phép số 3633/GP-UB ngày 1 tháng 8 năm 1998 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội cấp với thời gian hoạt động là 25 năm. Vốn điều lệ ban đầu của công ty là 70 tỷ đồng. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 10/TC/GCN ngày 18 tháng 6 năm 1998 của Bộ Tài chính. Ngày 01 tháng 2 năm 2007, PTI nhận Giấy phép số 41A GP/KDBH của Bộ Tài Chính cho phép Công ty bổ sung vốn điều lệ lên 105 tỷ đồng. Ngày 21 tháng 04 năm 2008, PTI nhận Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC1/KDBH của Bộ Tài chính cho phép Công ty bổ sung vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng.

PTI hoạt động theo Luật Kinh doanh Bảo hiểm và Điều lệ hoạt động đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua. Ngày 01/02/2007, Công ty được Bộ Tài Chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A GF/KDBH với số vốn điều lệ 105 tỷ đồng. Ngày 21/04/2008, Công ty được Bộ tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh với số vốn điều lệ là 300 tỷ đồng. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của PTI gồm Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, giám định tổn thất và đầu tư tài chính.

Tên đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BUỒI ĐIỆN
Tên giao dịch quốc tế : POST & TELECOMMUNICATION JOINT STOCK
INSURANCE COMPANY
Tên viết tắt : PTI



Lôgô :
Địa chỉ : Tầng 8, 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại : (04) 37724466
Fax : (04) 37724460

PTI là công ty cổ phần bảo hiểm do các tổng công ty lớn như Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam, Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm quốc gia Việt Nam (VINARE), Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh, Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội (HACC), Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (VINACONEX), Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB), Công ty cổ phần Thương mại Bru chính Viễn thông (COKYVINA) góp vốn thành lập.

Sau 11 năm hoạt động, PTI đã từng bước ổn định và phát triển, bước đầu Công ty đã khẳng định được vị thế của mình với trên 4% thị phần Bảo hiểm phi nhân thọ, hiện là doanh nghiệp đứng thứ năm trên thị trường bảo hiểm Việt Nam. Công ty có mạng lưới gồm 1 Hội sở giao dịch và 21 Chi nhánh rộng khắp trên toàn quốc, đứng thứ tư về mạng lưới trên thị trường. Với kết quả hoạt động kinh doanh xuất sắc, PTI đã được bầu chọn Thương hiệu mạnh năm

2008 và Doanh nghiệp phát triển bền vững năm 2008. Công ty cũng đã được cấp giấy chứng nhận TCVN ISO 9001:2008.

2. Ngành nghề kinh doanh

✚ Kinh doanh bảo hiểm gốc:

- Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;
- Bảo hiểm tài sản và thiệt hại;
- Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường không;
- Bảo hiểm trách nhiệm chung;
- Bảo hiểm xe cơ giới;
- Bảo hiểm cháy, nổ;
- Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh;
- Bảo hiểm vệ tinh;
- Bảo hiểm tàu.

✚ Kinh doanh tái bảo hiểm: Nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.

✚ Giám định tổn thất: Giám định, điều tra, tính toán, phân bổ tổn thất, đại lý giám định tổn thất, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.

✚ Tiến hành hoạt động đầu tư trong các lĩnh vực sau:

- Mua trái phiếu chính phủ;
- Mua cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản;
- Góp vốn vào các doanh nghiệp khác;
- Cho vay theo quy định của Luật tổ chức tín dụng;
- Gửi tiền tại các tổ chức tín dụng.

✚ Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

✚ **Đại hội đồng Cổ đông**

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

✚ **Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHCĐ quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại

trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại như sau:

- Ông Đỗ Ngọc Bình : Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông Phạm Anh Tuấn : Ủy viên HĐQT
- Ông Mai Xuân Dũng : Ủy viên HĐQT
- Ông Hồ Công Trung : Ủy viên HĐQT
- Ông Hàn Ngọc Vũ : Ủy viên HĐQT

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại như sau:

- Ông Phạm Anh Tuấn : Tổng Giám đốc
- Bà Trần Thị Minh : Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Đức Bình : Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Trường Giang : Phó Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Cơ cấu Ban kiểm soát hiện tại như sau:

- Ông Nguyễn Quốc Kế : Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Đỗ Anh Tuấn : Ủy viên
- Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng : Ủy viên

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 8, tòa nhà số 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại : (04) 37724466 Fax: (04) 37724460
- Email : ptioffice@fmail.vnn.vn Web: www.pti.com.vn
- Các phòng ban:

• **Khởi Nghiệp vụ**

- **Phòng Bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật:** Phòng Bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, chỉ đạo công tác chuyên môn nghiệp vụ bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật thống nhất toàn Công ty.
- **Phòng Bảo hiểm Hàng hải:** Phòng Bảo hiểm Hàng hải có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, chỉ đạo công tác chuyên môn nghiệp vụ bảo hiểm Hàng hải thống nhất toàn Công ty.

- **Phòng Bảo hiểm Xe Cơ giới:** Phòng Bảo hiểm Xe Cơ giới có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, chỉ đạo công tác chuyên môn nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới thống nhất toàn Công ty.
- **Phòng Bảo hiểm Con người:** Phòng Bảo hiểm Con người có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, chỉ đạo công tác chuyên môn nghiệp vụ bảo hiểm con người thống nhất toàn Công ty.
- **Phòng Quản lý Đại lý:** Phòng Quản lý Đại lý có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc ban hành các chính sách nhằm xây dựng, phát triển, quản lý thống nhất và giám sát chặt chẽ hoạt động của hệ thống Đại lý của Công ty trên toàn quốc.
- **Phòng Tái bảo hiểm:** Phòng Tái bảo hiểm có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác nhận và nhượng tái bảo hiểm.

- **Khôi Kinh tế:**

Có chức năng kinh doanh, tham mưu và giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty quản lý, chỉ đạo các công tác liên quan đến Kế toán Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư tài chính theo đúng pháp luật:

- **Phòng Tài chính – Kế toán:** Phòng Tài chính – Kế toán có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát lĩnh vực Tài chính – Kế toán theo quy định của Nhà nước và Công ty. Thực hiện công tác Tài chính – Kế toán tại Văn phòng Công ty.
- **Phòng Kế hoạch:** Phòng kế hoạch có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc tổ chức, thực hiện các mặt: Lập và thực hiện kế hoạch kinh doanh; Nghiên cứu và phát triển thị trường sản phẩm; Tuyên truyền, quảng cáo.
- **Phòng Đầu tư:** Phòng Đầu tư có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc tổ chức, thực hiện các mặt: Quản lý nguồn vốn - quỹ, Đầu tư tài chính; Quản lý cổ đông.

- **Khôi Quản lý bao gồm các phòng:**

- **Phòng Tổng hợp – Pháp chế:** Phòng Tổng hợp – Pháp chế có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc chỉ đạo điều hành các Phòng tại Văn phòng Công ty để thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, quy chế làm việc và trực tiếp tổ chức thực hiện các công tác như: Công tác tổng hợp, thư ký, công tác pháp chế, công tác hành chính quản trị, công tác tuyên truyền, quảng cáo, công tác quan hệ quốc tế, đối ngoại, khánh tiết.

- **Phòng Tổ chức Cán bộ:** Phòng Tổ chức Cán bộ có chức năng tư vấn, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc thống nhất quản lý công tác tổ chức, cán bộ, tuyển dụng, đào tạo, lao động tiền lương và thi đua khen thưởng theo đúng chính sách, chế độ quy định của Nhà nước và Công ty.
- **Phòng Công nghệ Thông tin:** Phòng Công nghệ Thông tin có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý, chỉ đạo các lĩnh vực như: Nghiên cứu việc ứng dụng Công nghệ Thông tin vào quản lý và hoạt động kinh doanh của Công ty, tổ chức thực hiện công tác thống kê, thu thập, quản lý và cung cấp thông tin hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh và quản lý của Công ty.



1 Hội sở Giao dịch và 21 Chi nhánh trực thuộc

Hội sở Giao dịch

Địa chỉ: Số 100 Thái Thịnh, Q.Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 043. 5 375 411 Fax: 043. 5 375 400

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru điện tại Hải Phòng

Địa chỉ: Tầng 7 tòa nhà TTTM, số 22 Lý Tự Trọng, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng

Điện thoại: 0313. 530 886 Fax: 0313. 530 889

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru điện tại Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 213 – 215 Nguyễn Văn Linh, P.Thạch Gián, Thanh Khê, TP.Đà Nẵng

Điện thoại: 05113. 837 839 Fax: 05113. 837 838

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru điện tại TP.Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 6-8-10 Lô C7, Đ.Phan Xích Long, P.7, Q.Phú Nhuận, TP.HCM

Điện thoại: 083. 5 174 799 Fax: 083. 5 174 798

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru điện tại Cần Thơ

Địa chỉ: Số 2A1 đường 30/4, Xuân Khánh, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

Điện thoại: 07103. 751 447 Fax: 07103. 751 445

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru điện tại khu vực Bắc Trung Bộ

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Thái Học, TP.Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0383. 598 678 Fax: 0383. 598 679

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru điện tại khu vực phía Bắc

Địa chỉ: Khu đất số 146, Đường Nguyễn Tất Thành, Xóm Phú Thịnh, Xã Trung Vương, TP Việt Trì, Phú Thọ

Điện thoại: 02103. 859 568 Fax: 02103. 859 567

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại Tây Nguyên

Địa chỉ: Số 27 Trần Khánh Dư, P.Tân Lợi, TP.Buông Ma Thuột, Đắk Lắk

Điện thoại: 0503. 955 994 Fax: 0503 955 258

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại Đồng Nai

Địa chỉ: Số R78 đường Võ Thị Sáu nối dài, P. Thống Nhất, Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: 0613. 949 966 Fax: 0613. 949 965

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại khu vực Nam Trung Bộ (Khánh Hòa)

Địa chỉ: Số 12E đường Hoàng Hoa Thám, P.Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0583. 560 555 Fax: 0583. 828 555

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại Bình Dương

Địa chỉ: Số 445-Tổ 16, khu 1 đại lộ Bình Dương, Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 06503. 898 708 Fax: 06503. 898 711

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại Quảng Ninh

Địa chỉ: Số 156B-Tầng 3, tòa nhà Đại Hải-Lê Thánh Tông, P.Bạch Đằng, TP.Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0333. 656 661 Fax: 0333. 656 669

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại Cà Mau

Địa chỉ: Số 43 đường Trần Hưng Đạo, phường 5, TP.Cà Mau

Điện thoại: 07803. 550 777 Fax: 07803. 550 666

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại Bình Định

Địa chỉ: Tầng 4, số 02 Trần Thị Kỳ, TP.Quy Nhơn, Bình Định

Điện thoại: 0563. 818 818 Fax: 0563. 822 866

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại Thanh Hóa

Địa chỉ: Lô 29, khu 4 tầng, đường Bà Triệu, P.Đông Thọ, TP.Thanh Hóa

Điện thoại: 0373. 714 234 Fax: 0373. 714 469

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru điện tại Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Thị Minh Khai, TP.Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 0543. 815 815 Fax: 0543. 815 444

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru điện tại An Giang

Địa chỉ: Số 5/2 đường Tôn Đức Thắng, Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0763. 955 789 Fax: 0763. 955 777

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru điện tại Long An

Địa chỉ: Số 113 đường Hùng Vương, Phường 2, Tân An, Long An

Điện thoại: 0723. 521 464 Fax: 0723. 521 484

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru điện tại Vĩnh Phúc

Địa chỉ: Số 2 đường Ngô Quyền, Thị xã Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại: 02113. 721 388 Fax: 02113. 721 222

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru điện tại Sài Gòn

Địa chỉ: Số 216 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 083. 9 320 540 Fax: 083. 9 321 126

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru điện tại Bắc Ninh

Địa chỉ: Số 16 Lý Thái Tổ, TP.Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 02413. 824 667 Fax: 02413. 824 667

Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru điện tại Lào Cai

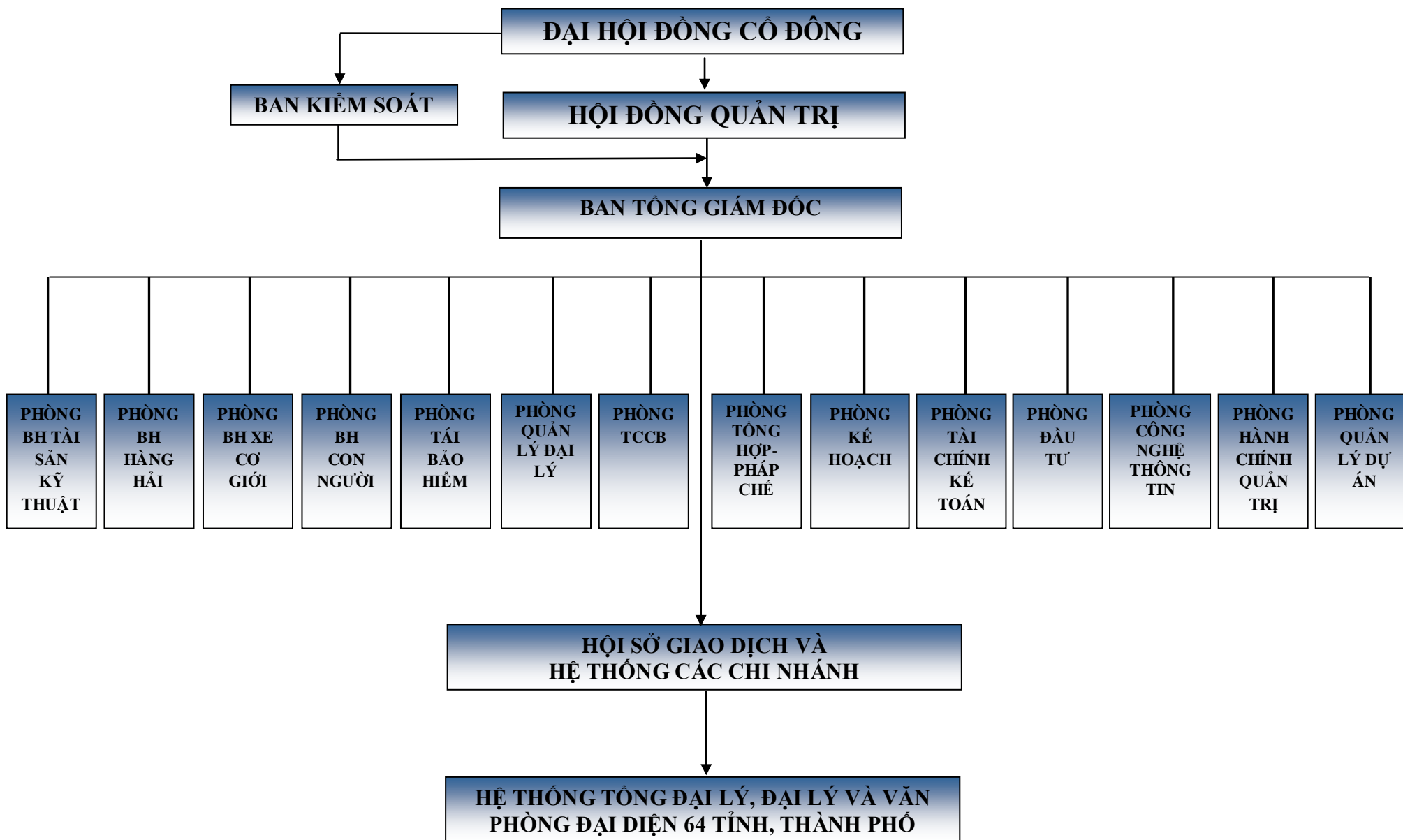
Địa chỉ: Số 012, đường Hoàng Liên, Tổ 15, P.Cốc Lếu, TP.Lào Cai

Điện thoại: 0203. 823 969 Fax: 0203. 823 968

(Nguồn: PTI; Các chi nhánh sắp xếp theo thời gian thành lập)

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



4. Cơ cấu cổ đông

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm ngày 30/09/2009

CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG	TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU
Trong nước	12.391	30.000.000
Tổ chức	24	19.918.811
Cá nhân	12.367	10.081.189
Nước ngoài	0	0
Tổ chức	0	0
Cá nhân	0	0
TỔNG CỘNG	12.391	30.000.000

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tính đến 30/9/2009

TT	CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	GIÁ TRỊ (triệu đồng)	TỶ LỆ (%)
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Số 01 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	10.848.600	108.486	36,2%
2	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	Số 26 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP.HCM	2.646.000	26.460	8,8%
3	Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	Số 141 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.116.800	21.168	7,1%

Hiện nay Công ty đã thành lập được 11 năm, do vậy mọi hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập không còn hiệu lực.

6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký phát hành, những công ty mà tổ chức đăng ký phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký phát hành.

6.1. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PTI: Không có.

6.2. Công ty do PTI nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

TT	Công ty	PTI góp vốn		Vốn điều lệ Công ty	Vốn PTI/ Vốn điều lệ Công ty
		Kế hoạch	Thực góp đến 30/09/09		
1	Công ty Cổ phần Bệnh viện Thành Tâm	16.000.000.000	4.000.000.000	20.000.000.000	80,0%
2	Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam	9.180.000.000	3.570.000.000	18.000.000.000	51,0%

7. Hoạt động kinh doanh

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu qua các năm (2007 - 2009)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dịch vụ	2007		2008		9 tháng 2009	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Thu phí bảo hiểm gốc	292.266	79,2%	442.413	74,3%	286.943	77,02%
2	Thu phí nhận tái bảo hiểm	27.229	7,4%	36.279	6,1%	28.872	7,75%
3	Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	23.689	6,4%	47.470	8,0%	1.987	0,53%
4	Thu hoạt động tài chính	25.946	7,0%	69.164	11,6%	54.768	14,70%
Tổng		369.130	100%	595.326	100%	372.570	100%

(Nguồn: BCTC năm 2007-2008, 9 tháng 2009, PTI)

7.1. Kinh doanh bảo hiểm gốc

Trong giai đoạn 2006-2008, hoạt động kinh doanh bảo hiểm của PTI có những bước phát triển mạnh mẽ. Thu phí bảo hiểm gốc năm 2007 tăng 3,9% so với năm 2006, năm 2008 tăng 51,4%. PTI tiếp tục duy trì vị thế trên thị trường bảo hiểm Việt Nam, dẫn đầu thị phần bảo hiểm phi nhân thọ về sản phẩm bảo hiểm Thiết bị điện tử.

Bảng 4: Tỷ trọng doanh thu các hoạt động bảo hiểm gốc (2007 - 2009)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NGHIỆP VỤ	2007		2008		9 tháng 2009	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	Thu phí BH gốc	292.266	100	442.413	100	286.943	100
1	Bảo hiểm Y tế và Tai nạn con người	20.915	7,2	23.556	5,3	18.129	6,3
2	Bảo hiểm tài sản và thiệt hại	97.045	33,2	224.727	50,8	100.654	35,1
3	Bảo hiểm vận chuyển hàng hóa	25.186	8,6	29.500	6,7	18.356	6,5
4	Bảo hiểm trách nhiệm chung	2.691	0,9	1.890	0,4	3.017	1,0
5	Bảo hiểm xe cơ giới	134.786	46,1	141.914	32,1	138.101	48,1
6	Bảo hiểm cháy	11.481	3,9	12.806	2,9		0,0
7	Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	162	0,1	732	0,2	679	0,2
8	Bảo hiểm tàu thủy	0	0	7.288	1,6	8.007	2,8

(Nguồn: PTI)

Bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật

Nghiệp vụ bảo hiểm tài sản kỹ thuật vẫn được duy trì và phát triển như một thế mạnh của Công ty, duy trì tỷ trọng trung bình 45% tổng doanh thu toàn Công ty. PTI đứng vị trí số một trên thị trường về sản phẩm bảo hiểm thiết bị điện tử, chiếm 80% thị phần.

Giai đoạn 2004 – 2005: mức tăng trưởng nghiệp vụ bảo hiểm tài sản kỹ thuật trung bình đạt 13,5%. Năm 2004, doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm tài sản kỹ thuật đạt 117.225 triệu đồng. Năm 2005, nghiệp vụ này mang lại doanh thu 130.353 triệu đồng, tăng 11% so với năm 2004

Giai đoạn 2006-2007: tốc độ tăng trưởng bảo hiểm tài sản kỹ thuật của PTI giảm mạnh, năm 2006 giảm 7% so với năm 2005, năm 2007 giảm 12% so với năm 2006. Nguyên nhân là do thị trường bảo hiểm trong các năm này cạnh tranh gay gắt theo hướng giảm phí phi kỹ thuật, đặc biệt đối với sản phẩm bảo hiểm thiết bị điện tử vốn là nghiệp vụ bảo hiểm thế mạnh của PTI trong khi giá trị của tài sản được bảo hiểm cũng giảm mạnh do khấu hao tăng nhanh. Bên cạnh đó, bắt đầu từ năm 2006, VNPT đã có quyết định đấu thầu cạnh tranh rộng rãi tất cả các gói thầu bảo hiểm thiết bị điện tử, điều này khiến cho doanh thu bảo hiểm thiết bị điện tử của PTI giảm mạnh kéo theo sự giảm sút doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm tài sản kỹ thuật của Công ty.

Năm 2008, tỷ lệ tăng trưởng doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm tài sản kỹ thuật đột biến, đạt 240.155 triệu đồng, tăng trưởng 116% so với năm 2007. Nguyên nhân là do PTI cung cấp được một số dịch vụ lớn, trong đó lớn nhất là dịch vụ bảo hiểm vệ tinh VINASAT với doanh thu

110.499 triệu đồng. Nếu không tính đến doanh thu dịch vụ VINASAT, nghiệp vụ này đạt doanh thu 129.656 triệu đồng, tăng trưởng 17% so với năm 2007.

Năm 2009, PTI được chỉ định là 1 trong 2 nhà thầu cung cấp dịch vụ bảo hiểm vệ tinh Vinasat vận hành trên quỹ đạo, doanh thu phí khoảng 19.244 triệu đồng. Với việc thời hạn vận hành Vinasat 1 trên 10 năm và việc Việt Nam chuẩn bị phóng vệ tinh Vinasat 2 sẽ hứa hẹn mang lại doanh thu lớn và ổn định cho Công ty trong tương lai. Trong 9 tháng đầu năm 2009 doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm tài sản kỹ thuật đã đạt 104.350 triệu đồng chiếm 36% doanh thu phí bảo hiểm gốc. Trong bối cảnh nền kinh tế chịu ảnh hưởng từ đợt khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến việc đình trệ các dự án, đặc biệt là các dự án xây dựng- lắp đặt, mức tăng trưởng trên là đáng khích lệ.

Đây là nghiệp vụ bảo hiểm hiệu quả với tỷ lệ bồi thường rất thấp, chiếm trung bình khoảng 12,1% (riêng năm 2008 là 7%) doanh thu nghiệp vụ. Với lượng khách hàng lớn, ổn định là các đơn vị thuộc VNPT, sự hỗ trợ rất lớn từ các công ty tái bảo hiểm nước ngoài và chiến lược phát triển tập trung của Ban lãnh đạo Công ty, nghiệp vụ bảo hiểm tài sản kỹ thuật tiếp tục là một thế mạnh và mang lại hiệu quả cao cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong tương lai.

Bảo hiểm Hàng hải

Nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa được PTI triển khai ngay từ ngày đầu thành lập, do vậy sản phẩm của PTI khá đa dạng với nhiều loại hình khác nhau. Trong giai đoạn 2006 - 2008 nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa của PTI có tốc độ tăng trưởng bình quân trên dưới 20%, riêng năm 2008 tăng trưởng 17% so với năm 2007, chiếm khoảng 9% tổng doanh thu bảo hiểm gốc. Cơ cấu doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa của PTI chiếm bình quân 3,35% thị phần bảo hiểm hàng hóa của toàn thị trường.

Về cơ cấu sản phẩm nghiệp vụ, nghiệp vụ hàng hóa của PTI gồm 3 loại hình: bảo hiểm hàng nhập khẩu, bảo hiểm hàng xuất khẩu, bảo hiểm hàng vận chuyển nội địa trong đó doanh thu tập trung chủ yếu là bảo hiểm hàng vận chuyển nội địa chiếm 52%.

Cuộc khủng hoảng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu của nước ta sang thị trường Mỹ, Nhật Bản và các nước Châu Âu, tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu sang Mỹ chỉ đạt khoảng 17%, thấp hơn mức 26,7% của năm 2007. Đồng thời tỷ trọng xuất khẩu từ Mỹ vào thị trường Việt Nam cũng giảm từ 20,7% xuống còn 17,7% năm 2008. Thị trường EU giảm từ 18% xuống 16,5%. Hiện tượng này ảnh hưởng đáng kể đến doanh thu phí bảo hiểm của lĩnh vực bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nói chung và của PTI nói riêng. Tuy nhiên, trong điều kiện khó khăn, năm 2008 doanh thu từ nghiệp vụ này vẫn đạt 29,5 tỷ, chiếm 6,7% doanh thu bảo hiểm gốc. Riêng 9 tháng đầu năm 2009 đạt doanh thu 18.356 triệu đồng, chiếm 6,4% doanh thu phí bảo hiểm gốc.

Do thói quen nhập CIF xuất FOB đã tồn tại từ nhiều năm trong các đơn vị xuất nhập khẩu của Việt Nam nên tỉ trọng kim ngạch xuất nhập khẩu tham gia bảo hiểm trong những năm qua

mặc dù có những tiến triển nhưng vẫn còn khiêm tốn (đạt từ 20-25% tổng kim ngạch nhập khẩu và 4-5% tổng kim ngạch xuất khẩu). Trong tương lai, nếu các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tại Việt Nam mua bảo hiểm hàng hóa trong nước cho 50% số hàng nhập khẩu và 30% số hàng xuất khẩu thì có thể mang lại thêm cho thị trường bảo hiểm hàng hóa tại Việt Nam mỗi năm hơn 20 triệu USD. Như vậy có thể thấy thị trường bảo hiểm hàng hóa vận chuyển tại Việt Nam nói chung và PTI nói riêng còn nhiều tiềm năng để phát triển.

Về định hướng phát triển, PTI chủ trương kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa theo hướng an toàn và hiệu quả. Do vậy, rủi ro trong các năm qua được kiểm soát tương đối tốt với tỉ lệ bình quân dưới 30%, thấp hơn so với tỉ lệ tổn thất bảo hiểm hàng hóa của toàn thị trường (trên 50%). Trong các năm tiếp theo, công ty PTI vẫn sẽ duy trì định hướng phát triển bảo hiểm hàng hóa theo hướng hiệu quả, giữ vững doanh thu trong ngành, đẩy mạnh khai thác ngoài ngành đồng thời triển khai thêm một số sản phẩm mới về bảo hiểm tàu biển góp phần tăng doanh thu và thị phần của PTI trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ.

Trên cơ sở năng lực tài chính, khả năng bảo hiểm được tăng cường và định hướng phát triển dịch vụ đa dạng, từ tháng 6/2008 PTI đã triển khai thêm dịch vụ bảo hiểm tàu thủy với mũi nhọn là bảo hiểm tàu biển và P&I, bảo hiểm tàu thủy nội địa, bảo hiểm đóng tàu. Với định hướng “tăng trưởng, hiệu quả”, PTI đã kiểm soát chặt chẽ việc sàng lọc rủi ro, lựa chọn các dịch vụ tốt và đạt doanh thu 7.288 triệu đồng trong năm 2008 và đạt 8.007 triệu đồng trong 9 tháng đầu năm 2009. Với khả năng tài chính được tăng cường, PTI đã tăng mức giữ lại và tăng khả năng nhận bảo hiểm cho các dịch vụ có giá trị lớn. Dự kiến năm 2009, doanh thu bảo hiểm tàu thủy đạt 16.000 triệu đồng, tăng trưởng 120% so với năm 2008.

Bảo hiểm Xe cơ giới

Trong 3 năm 2005, 2006, 2007 nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới của Công ty có bước phát triển tốt. Doanh thu phí bảo hiểm nghiệp vụ này năm 2005 tăng trưởng 68% so với 2004; năm 2006 tăng trưởng 20% so với 2005; năm 2007 tăng trưởng 19% so với 2006. Tỷ lệ bồi thường trong giai đoạn này khoảng 34-70% doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, trong khi đó tỷ lệ bồi thường của thị trường khoảng 50% - 60%.

Năm 2008, tình hình kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới gặp nhiều khó khăn, tốc độ tăng trưởng không cao so với những năm trước (năm 2008 tốc độ tăng trưởng phí bảo hiểm tăng 5% so với 2007). Tỷ lệ chi bồi thường tăng, chiếm 72% tổng doanh thu. Nguyên nhân của tình hình trên là do tai nạn gia tăng và sự cạnh tranh khốc liệt trong ngành bảo hiểm với việc mở rộng điều kiện, điều khoản và giảm phí bảo hiểm. Ngoài ra, cạnh tranh nguồn nhân lực dẫn tới sự thiếu hụt đội ngũ cán bộ khai thác, giám định bồi thường cũng là một yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh của nghiệp vụ bảo hiểm này.

Về cơ cấu sản phẩm của nghiệp vụ: Trong các sản phẩm của nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm vật chất xe có doanh thu cao nhất (75,6% doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ

giới qua các năm); kế tiếp đến bảo hiểm TNDS của chủ xe đối với người thứ ba và hành khách trên xe chiếm 24,1% doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới; bảo hiểm TNDS của chủ xe đối với hàng hóa trên xe có doanh thu nhỏ nhất 0,33% doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới.

Năm 2009, PTI có nhiều bước tiến trong việc triển khai hệ thống bán lẻ qua mạng lưới đại lý là các Bureau thuộc hệ thống Tổng Công ty Bureau chính (VNPOST) trên cả nước và qua hệ thống đại lý là các ngân hàng, đoàn thanh niên. Đồng thời với việc mở rộng mạng lưới, PTI vừa triển khai một số sản phẩm bảo hiểm xe cơ giới mới như: Phúc/ phước lưu hành - bảo hiểm xe máy, Phúc vạn dặm - bảo hiểm ô tô. 9 tháng năm 2009, doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới đạt 138.101 triệu đồng, chiếm 48,13% doanh thu phí bảo hiểm gốc, đặc biệt là nghiệp vụ bảo hiểm xe máy đạt mức tăng trưởng 90% đã thể hiện tính hiệu quả của kênh phân phối bán lẻ cũng như ảnh hưởng tích cực của Thông tư 35 liên tịch.

Với tiềm năng của thị trường bảo hiểm xe cơ giới cùng với những thay đổi mạnh mẽ trong cơ cấu tổ chức và đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp, Công ty xác định bảo hiểm xe cơ giới sẽ tiếp tục là thị trường mục tiêu trong tương lai với mục tiêu cụ thể là : Giữ tốc độ tăng trưởng bình quân từ 10 đến 15%, giảm tỷ lệ bồi thường xuống dưới 55%.

Bảo hiểm Con người

Tỷ lệ tăng trưởng về nghiệp vụ bảo hiểm con người trong các năm gần đây của PTI đạt bình quân trên 10%/năm. Doanh thu từ nghiệp vụ này đạt khoảng 16-23 tỷ trong giai đoạn 2005-2008, chiếm khoảng 6,7% tổng doanh thu bảo hiểm gốc của PTI. Riêng năm 2008, tốc độ tăng trưởng doanh thu so với năm 2007 đạt 13%.

Với việc đẩy mạnh phân phối qua mạng lưới các bureau, đặc biệt là các sản phẩm bảo hiểm con người kết hợp, bảo hiểm học sinh và các sản phẩm liên kết, doanh thu 9 tháng năm 2009 của Công ty đạt 18.129 triệu đồng, chiếm 6,32% doanh thu phí bảo hiểm gốc.

Tỷ lệ chi trả bồi thường cho nghiệp vụ bảo hiểm con người trong những năm qua dao động ở mức từ 25%-35% phí bảo hiểm, thấp hơn tỷ lệ bồi thường chung của thị trường.

Định hướng trong những năm tới, Công ty sẽ tiếp tục phát triển sản phẩm mới, duy trì mức tăng trưởng 25%/năm, nâng cao chất lượng quản lý nhằm kiểm soát tỷ lệ bồi thường, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

7.2. Kinh doanh tái bảo hiểm:

Theo Điều 3.2, mục 4, Thông tư của Bộ tài chính số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/03/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 10% tổng số nguồn vốn chủ sở hữu. Phần trách nhiệm vượt quá tỷ lệ 10% nói trên phải nhượng tái bảo hiểm.

Nhượng tái bảo hiểm:

Với đặc thù sản phẩm kinh doanh chính là bảo hiểm thiết bị điện tử cấp cho các đơn vị thuộc VNPT, có thể nói PTI có lợi thế trong việc thu xếp hợp đồng tái bảo hiểm cố định. Các hợp đồng bảo hiểm thiết bị điện tử của PTI cung cấp cho VNPT trong thời gian qua có tỷ lệ tổn thất thấp. Thống kê phí bảo hiểm tăng đều qua các năm, trong khi tỷ lệ tổn thất dao động ở mức dưới 13% là nguyên nhân giúp PTI có rất nhiều thuận lợi trong việc đàm phán các hợp đồng nhượng tái bảo hiểm cố định. Sau 02 năm đầu thu xếp hợp đồng qua VinaRe và 01 năm thu xếp qua môi giới, từ năm 2001, PTI đã thu xếp hợp đồng tái bảo hiểm cố định trực tiếp với các nhà nhận tái bảo hiểm trong nước và nước ngoài. Việc thu xếp hợp đồng trực tiếp giúp cho PTI tạo dựng được mối quan hệ mật thiết với các nhà nhận tái bảo hiểm, tận dụng được sự hỗ trợ về kỹ thuật nghiệp vụ và đào tạo, đồng thời tăng thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm.

Từ năm 2003, PTI đã tiến hành chào hợp đồng tái bảo hiểm cố định cho các công ty bảo hiểm trong nước. Việc này tạo điều kiện thuận lợi trong việc trao đổi thông tin giữa các công ty, tăng khả năng đàm phán các điều kiện điều khoản với các công ty nước ngoài. Với đặc thù các rủi ro trong ngành mang tính an toàn cao, rủi ro nằm rải rác nên sau khi tái bảo hiểm, lượng phí giữ lại cũng tương đối lớn.

Các dịch vụ nhượng tái bảo hiểm tạm thời cũng nhận được sự hỗ trợ khá lớn từ các công ty bảo hiểm trong nước cũng như các công ty tái bảo hiểm nước ngoài. Hầu hết các dịch vụ yêu cầu bản chào phí của nhà đứng đầu nhận tái bảo hiểm để đảm bảo yêu cầu chào phí cạnh tranh đều nhận được đúng hạn, điều kiện điều khoản tương tự như của các công ty trên thị trường. Một số dịch vụ khác đều có thể thu xếp tái bảo hiểm tại thị trường trong nước, tận dụng tối đa giới hạn trách nhiệm các hợp đồng tái bảo hiểm của các công ty.

Nhận tái bảo hiểm:

Việc nhận tái bảo hiểm, theo cả hai hình thức cố định và tạm thời, về bản chất ban đầu chỉ là sự hỗ trợ lẫn nhau giữa các công ty bảo hiểm trong nước nhằm tăng khả năng thu xếp tái bảo hiểm cho các dịch vụ lớn. Tuy nhiên, khi yêu cầu doanh thu phí bảo hiểm của các công ty ngày càng cao thì nhận tái bảo hiểm được xem như một nguồn thu phí khá lớn.

Đối với PTI, doanh thu nhận tái bảo hiểm tăng qua các năm, năm 2008 đạt trên 36 tỷ đồng đóng góp một tỷ trọng không nhỏ trong tổng doanh thu phí của toàn Công ty. Kết quả kinh doanh nhận tái bảo hiểm nói chung của PTI trong thời gian qua so với mặt bằng của thị trường bảo hiểm VN và quốc tế đạt ở mức khá tốt, tỷ lệ bồi thường nhận tái bảo hiểm bình quân ở mức dưới 50% doanh thu nhận tái bảo hiểm. Việc tăng doanh thu nhận tái bảo hiểm qua các năm là do việc hợp tác tốt đối với các công ty bảo hiểm gốc.

Trên thực tế, doanh thu nhận tái bảo hiểm chủ yếu tập trung ở các dịch vụ nhận tái bảo hiểm tạm thời. Tỷ trọng doanh thu từ các hợp đồng nhận tái bảo hiểm cố định ngày càng giảm do

mức giới hạn hợp đồng cố định của các công ty bảo hiểm ngày càng tăng trong khi tỷ lệ nhận của PTI lại bị giới hạn bởi mức giữ lại (do vốn chủ sở hữu thấp). Do vậy, các hợp đồng nhận tái bảo hiểm cố định từ các công ty bảo hiểm trong nước bị hạn chế rất nhiều. Với mức giữ lại thấp như hiện nay, tỷ lệ tham gia của PTI vào các hợp đồng cố định của các công ty bảo hiểm trong nước chiếm tỷ lệ khoảng 1-3% tổng trách nhiệm hợp đồng, lượng phí thu được thông qua các hợp đồng này là không nhiều. Các dịch vụ đem lại lượng phí nhiều nhất tập trung chủ yếu ở hai loại hình: bảo hiểm thân tàu-P&I và bảo hiểm kỹ thuật (đặc biệt là các công trình lớn). Với nghiệp vụ thân tàu và P&I, tỷ lệ tham gia của PTI là khá thấp, tuy nhiên, nghiệp vụ này có lợi thế là lượng dịch vụ nhiều và tỷ lệ phí cao, vì vậy, mặc dù tỷ lệ tham gia của PTI bị giới hạn rất nhiều bởi mức giữ lại nhưng lượng phí nhận được từ loại hình này là khá cao. Đối với các dịch vụ thuộc nghiệp vụ kỹ thuật, lượng phí thu được là khá lớn do PTI tận dụng được tổng giới hạn trách nhiệm của hợp đồng tái bảo hiểm cố định.

Với mục tiêu kiểm soát kinh doanh theo hướng “hiệu quả, tăng trưởng và phát triển bền vững”, trước biến động xấu của rủi ro năm 2008, Công ty đã đặt ra mục tiêu không chế tỷ lệ bồi thường năm 2009 ở mức thấp. Trong 9 tháng đầu năm 2009, Công ty đã tiến hành sàng lọc và lựa chọn rủi ro một cách chặt chẽ, kết quả: doanh thu nhận tái bảo hiểm đạt 28.698 triệu đồng, tỷ lệ bồi thường chỉ còn 48,55%.

Bảng 5: Tình hình nhận tái bảo hiểm 2007 - 2009

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	2007	2008	9 tháng 2009
Doanh thu	27.229	36.279	28.873
Bồi thường	6.836	18.204	13.934
Tỷ lệ Bồi thường/Doanh thu	25,1%	50,2%	48,26%

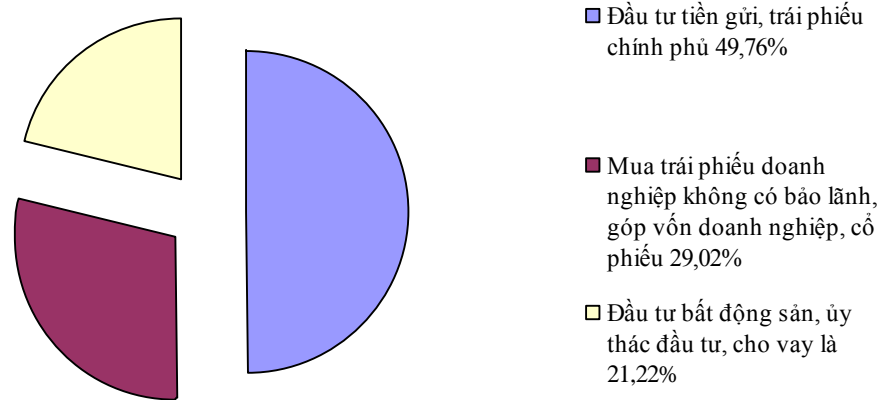
(Nguồn: BCTC năm 2007-2008, 9 tháng 2009, PTI)

7.3. Hoạt động đầu tư

Xác định mục tiêu mang lại lợi nhuận cao, ổn định cho cổ đông, tăng hiệu quả sử dụng vốn, thời gian qua Công ty đã giảm dần tỷ trọng đầu tư tiền gửi tiết kiệm trên cơ sở vẫn đảm bảo khả năng thanh toán, chuyển sang hoạt động góp vốn, đầu tư chứng khoán, ủy thác đầu tư.

Tính đến ngày 30/09/2009, tổng số tiền đầu tư của Công ty là 700,9 tỷ đồng, trong đó đầu tư tiền gửi, trái phiếu chính phủ là 348,8 tỷ đồng, mua trái phiếu doanh nghiệp không có bảo lãnh, góp vốn doanh nghiệp, cổ phiếu là 203,4 tỷ đồng; đầu tư bất động sản, ủy thác đầu tư, cho vay là 148,7 tỷ đồng.

Hình 2: Tỷ trọng các khoản đầu tư PTI tại thời điểm 30/09/2009 (Nguồn: PTI)



Hoạt động đầu tư bất động sản

Hiện nay, Công ty đã đầu tư mua đất tại các thành phố lớn là Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng. Những khu đất này đều ở trung tâm thành phố với vị trí đẹp, phù hợp cho việc xây dựng văn phòng cao cấp cho thuê, cụ thể:

- Khu đất tại 26 Phố Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội với diện 792,1 m², trong đó PTI sở hữu 50%, 50% còn lại thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Du lịch Bru điện.
- Khu đất tại 216 Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 695,6 m². Khu đất có vị trí thuận lợi với ba mặt tiền là đường Võ Thị Sáu, đường Trần Quốc Toàn và đường Trần Quốc Thảo.
- Khu đất số 18 - 19 - 20 Khu B1-1 Điện Biên Phủ, Phường Chính Gián, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng với diện tích 300 m².

Bên cạnh việc đầu tư mua đất tại các thành phố lớn với mục đích xây dựng văn phòng cao cấp cho thuê. Công ty còn đầu tư mua đất tại Phú Thọ, Buôn Mê Thuật để làm trụ sở cho các đơn vị. Cụ thể:

- Khu đất số 56, Đường Trần Khánh Dư, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk với diện tích 199,9 m².
- Khu đất số 02, Bàng 1, Đường Nguyễn Tất Thành, Khu Bình Hải, Xã Trung Vương, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ với diện tích 87 m².
- Khu đất số 146, Đường Nguyễn Tất Thành, Xóm Phú Thịnh, xã Trung Vương, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ với diện tích 120 m².

Hoạt động đầu tư góp vốn

Thực hiện mục tiêu đa dạng hóa loại hình đầu tư, bảo toàn vốn, tăng cường hiệu quả cho cổ đông, Công ty đã nghiên cứu, góp vốn vào các doanh nghiệp có ngành nghề tiềm năng phát triển cao như kỹ thuật viễn thông, bất động sản, xăng dầu.

Bảng 6: Các Công ty PTI đã góp vốn đầu tư tính đến thời điểm 30/09/2009

STT	Công ty	Hình thức tham gia	Tỷ lệ góp	Số vốn góp (Cổ phần)	Số tiền thực đầu tư (đồng)
1	Công ty Cổ phần Du lịch Bưu Điện	Góp vốn	2,5%	294.000	2.940.000.000
2	Công ty CP Viễn thông - Tin học - Điện tử (KASATI)	Góp vốn	22,8%	683.090	14.292.700.000
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Bưu chính Viễn thông (SAICOM)	Góp vốn	4,0%	50.000	500.000.000
4	Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông (NEO)	Góp vốn	2,5%	62.500	625.000.000
5	Công ty CP Huawei - TST Việt Nam	Góp vốn	11,6%	580.000	5.800.000.000
6	Công ty CP Bất động sản Phương Nam	Góp vốn	10,0%	1.250.000	14.900.000.000
7	Công ty CP IBS Việt Nam	Góp vốn	20%	200.000	2.000.000.000
8	Công ty Cổ phần Bệnh viện Thành Tâm	Góp vốn	80%	400.000	4.000.000.000
9	Công ty CP Bất động sản Bưu điện	Góp vốn	49%	5.000.000	50.000.000.000
10	Công ty CP Viễn thông Thế hệ mới (NGCom)	Góp vốn	15%	75.000	750.000.000
11	Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam (VPCC)	Góp vốn	51%	357.000	3.570.000.000
12	Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu toàn cầu (GDS)	Góp vốn	4,4%	1.708.000	17.080.000.000

(Nguồn: PTI)

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư tài chính và bất động sản, giảm dần tỷ trọng tiền gửi tiết kiệm để tăng hiệu quả sử dụng vốn.

8. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Là một Công ty kinh doanh bảo hiểm - mua rủi ro, sinh lợi nhuận, PTI xác định công tác quản lý rủi ro và bảo toàn vốn là công tác trọng yếu. Để làm tốt công tác này, PTI định hướng:

- Chiến lược kinh doanh của Công ty trong những năm vừa qua là : Ổn định, an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững. Vì vậy công tác quản lý rủi ro được đặc biệt quan tâm. Trong hoạt động bảo hiểm gốc PTI tập trung nguồn lực về con người và vật chất để đầu tư vào những nghiệp vụ có tỷ lệ bồi thường thấp và hiệu quả cao.
- Hoạt động tái bảo hiểm: đối với doanh nghiệp bảo hiểm, công tác tái bảo hiểm là công tác trọng yếu bảo đảm năng lực, an toàn tài chính cho hoạt động kinh doanh. Theo quan điểm đó, PTI đã và sẽ tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa, nâng tầm quan hệ với các đối tác tái bảo hiểm uy tín quốc tế như Swiss Re, Munich Re,... Hợp tác chặt chẽ với VINARE. Cùng với năng lực tài chính, kết quả kinh doanh ngày càng phát triển, hàng năm, PTI đã cùng với các nhà tái bảo hiểm đàm phán và ký kết một chương trình tái bảo hiểm cố định với các điều khoản phù hợp và mức giới hạn trách nhiệm cao. Với hợp đồng cố định này, PTI hoàn toàn có đầy đủ năng lực cạnh tranh, năng lực tài chính để phát triển các nghiệp vụ bảo hiểm gốc một cách an toàn và mạnh mẽ.
- Hoạt động đầu tư tài chính: không chỉ theo đuổi mục tiêu lợi nhuận, PTI còn quan tâm tới nhiệm vụ quản lý rủi ro, bảo toàn đồng vốn thông qua việc quản lý đầu tư tài chính khoa học, sử dụng hiệu quả nguồn vốn nhàn rỗi, huy động tối đa tiền vào đầu tư sinh lợi, đồng thời vẫn đảm bảo nhu cầu chi tiêu thường xuyên của các đơn vị trong Công ty. Với một đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, nhiều kinh nghiệm, hoạt động này đã không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý rủi ro và bảo toàn vốn mà còn là hoạt động sinh lợi chính của PTI.
- Hoạt động giám định bồi thường: Thực hiện tốt công tác giám định bồi thường, hạn chế trực lợi bảo hiểm cũng là hoạt động quản lý rủi ro và bảo toàn vốn của doanh nghiệp bảo hiểm. Tuy nhiên, PTI cũng xác định, tăng cường hoạt động quản lý rủi ro không đồng nghĩa với việc thắt chặt công tác bồi thường. Giải quyết bồi thường “Trao niềm tin tận tay khách hàng” là phương châm hoạt động của PTI.

9. Thị trường hoạt động

9.1. Mạng lưới chi nhánh

PTI tích cực phát triển mạng lưới chi nhánh dựa trên cơ sở nghiên cứu tiềm năng của các thị trường mục tiêu. Tính tới thời điểm hiện tại, PTI có 22 đơn vị trực thuộc phân bố rộng khắp trên cả nước. Hoạt động của PTI không ngừng tăng trưởng với tỷ suất lợi nhuận trên vốn năm 2008 đứng đầu trong các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước. Việc duy trì và mở rộng thêm các chi nhánh nhằm đưa PTI đến gần với thị trường mục tiêu, cung cấp dịch vụ tốt

nhất tới khách hàng. Mạng lưới chi nhánh được bố trí hợp lý, tạo thành một tổng thể thống nhất trên toàn quốc. PTI cam kết là “người bạn đích thực” của mọi khách hàng, dựa trên nền tảng mạng lưới rộng khắp, sản phẩm đa dạng, chất lượng cao.

Hệ thống bán hàng

Hiện tại, Công ty có hệ thống gồm 290 tổng đại lý và 2400 đại lý trên cả nước. Để nâng cao hiệu quả kinh doanh, Công ty đưa ra kế hoạch phát triển hệ thống bán lẻ thông qua mạng lưới các ngân hàng, Đoàn thanh niên và Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam (VNPost).

Triển khai kế hoạch này, PTI kết hợp hệ thống bán hàng với mạng lưới của một số ngân hàng như Ocean Bank, VIB, VIDpublic, Hàng hải, Việt Bank, Liên Việt Bank...; đoàn thanh niên của VNPT, Đoàn khối DNTW, Tỉnh đoàn Quảng Ninh, Thành đoàn Hải Phòng, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh. Đồng thời, PTI đã ký thỏa thuận hợp tác với VNPost về cung cấp dịch vụ bảo hiểm thông qua mạng Bưu cục VNPost tại 64 bưu điện tỉnh thành. Tính tới tháng 6/2009, hầu hết các Đại lý Bưu điện tỉnh đã khai trương bán hàng. Để nâng cao hiệu quả hoạt động, chuyển đổi quản lý trên phương thức tập trung, PTI cùng VNPost ký hợp đồng Tổng đại lý và Hợp đồng cung ứng quản lý dịch vụ sau bán hàng, thay thế cho các hợp đồng đại lý trước đây ký với các chi nhánh. Đây thực sự là phương thức tiết kiệm, ưu việt, đem lại nhiều lợi ích hơn so với việc đầu tư mới các đại lý. Bên cạnh đó, triển khai kinh doanh qua mạng lưới của VNPost sẽ là nhân tố quan trọng quyết định khả năng tăng doanh thu, lợi nhuận trong thời gian tới, đồng thời sẽ là lợi thế cạnh tranh của PTI trên thị trường bảo hiểm. Bên cạnh đó, PTI chú trọng vào việc thiết kế các sản phẩm bảo hiểm đảm bảo nhu cầu của đa số người sử dụng, khai thác tối đa lợi ích.

Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam được dự báo tăng trưởng khoảng 25% từ 2009-2013, hứa hẹn nhiều tiềm năng. Vì vậy, trong thời gian tới PTI sẽ tập trung vào việc phát triển các kênh bán lẻ, khai thác thị trường, phát triển thương hiệu PTI.

9.2. Mạng lưới khách hàng, các loại dịch vụ cho khách hàng

PTI là 1 trong 5 công ty bảo hiểm hàng đầu tại Việt Nam, kinh doanh bảo hiểm trực tiếp, kinh doanh tái bảo hiểm, và thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính có liên quan. Trong đó, kinh doanh bảo hiểm trực tiếp bao gồm các nhóm nghiệp vụ: bảo hiểm tài sản kỹ thuật, bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm phi hàng hải và một số nghiệp vụ bảo hiểm mới triển khai (bảo hiểm vệ tinh, bảo hiểm tàu...).

Từ khi thành lập tới nay, PTI luôn đứng đầu thị trường bảo hiểm Việt Nam về loại hình bảo hiểm thiết bị điện tử, chiếm 80% thị phần, đồng thời PTI cũng phát huy thế mạnh của mình trong bảo hiểm xây dựng cho các công trình viễn thông dân dụng. Tại một số nghiệp vụ bảo hiểm mới triển khai như bảo hiểm vệ tinh, bảo hiểm tàu, bảo hiểm bưu phẩm, PTI đã ký được các hợp đồng bảo hiểm lớn như: hợp đồng bảo hiểm tàu Lucky Viship – Công ty vận tải Biển Vinashin (giá trị 20.000 USD), hợp đồng bảo hiểm phóng vệ tinh VINASAT 1 (giá trị khoảng 177 triệu USD), hợp đồng bảo hiểm vệ tinh VINASAT 1 trên quỹ đạo (giá trị khoảng 162 triệu USD).

Để duy trì và nâng cao vị thế của mình trên thị trường, PTI tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ bảo hiểm, nghiên cứu, phát triển các gói sản phẩm mới, đặc biệt thúc đẩy các nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm phi hàng hải như: Phúc/Phước Luru Hành, Phúc Học Đường, Phúc Vạn Dặm.

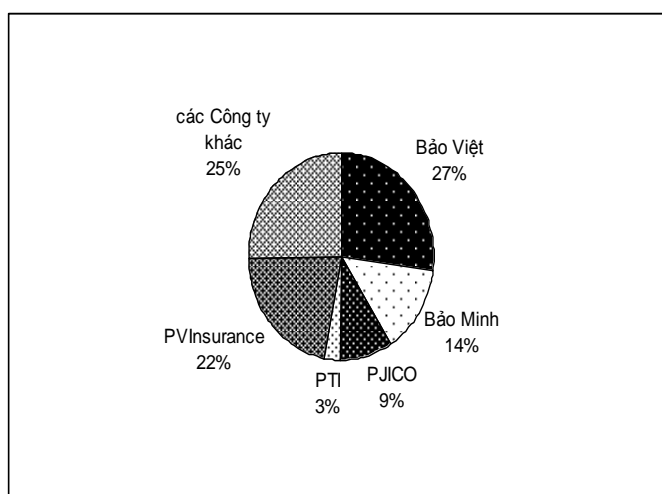
PTI luôn chú trọng vào công tác chăm sóc và bồi thường cho khách hàng với phương châm “người bạn đích thực”, dựa trên tiêu chí nhanh chóng, kịp thời trong công tác giám định, uy tín trong việc thu xếp các hợp đồng và chương trình quản trị rủi ro. PTI đã xây dựng hệ thống khách hàng lớn, ổn định, thiết lập mối quan hệ lâu dài, tốt đẹp với nhiều khách hàng, đối tác bảo hiểm lớn trong và ngoài nước như Swiss Re, Munich Re, CCR, Mitsui Sumitomo, Tokio Marine... Bên cạnh hệ thống khách hàng truyền thống là các đơn vị thuộc VNPT, PTI còn mở rộng mạng lưới khách hàng ra bên ngoài, gồm nhiều doanh nghiệp lớn: Tổng công ty Xây dựng Hà Nội, Vinaconex, Tổng công ty hàng không, FPT...

9.3. Thị phần, vị thế, khả năng cạnh tranh

Tính tới giữa năm 2009, với khoảng 27 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ và gần 600 loại sản phẩm, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ được dự báo là có tốc độ tăng trưởng mạnh, cạnh tranh khốc liệt về chất lượng dịch vụ và uy tín thương hiệu. Bước đầu hình thành kênh phân phối thông qua đại lý, môi giới, ngân hàng, bưu điện, nhân viên thu ngân... đáp ứng nhu cầu thuận tiện trong việc bán hàng và dịch vụ sau bán hàng.

Năm 2008, trong 27 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, có 17 doanh nghiệp có kết quả kinh doanh hoạt động bảo hiểm âm, nhờ có lãi từ hoạt động đầu tư nên chỉ có 5 doanh nghiệp bị lỗ. Doanh thu của bảo hiểm phi nhân thọ đạt 10.879 tỷ đồng, tăng 30,13% so với năm 2007.

Hình 3: Thị phần các doanh nghiệp bảo hiểm tháng 9 năm 2009



(Nguồn: Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam)

Năm 2009, sự biến động của kinh tế vĩ mô làm cho hoạt động khai thác bảo hiểm khó khăn hơn. Các doanh nghiệp bảo hiểm thị phần lớn củng cố để phát triển, đi vào phát triển chiều sâu,

tốc độ tăng trưởng doanh thu không cao so với cùng kì năm ngoái. Doanh thu bảo hiểm phi nhân thọ quý III/2009 toàn thị trường đạt 9.868 tỷ đồng, tăng 15,8% so với cùng kì năm ngoái. Trong đó dẫn đầu thị trường vẫn là Bảo Việt, có doanh thu quý III/2009 cao nhất là 2.682 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kì, tiếp đó là PVI với 2.131 tỷ đồng (tăng 28,1%), Bảo Minh với 1.374 tỷ đồng (giảm 4,6%), PJICO đạt 898 tỷ đồng (tăng 21,8%). PTI đứng vị trí thứ 5 với 283 tỷ đồng (giảm 4,3% do năm 2008 Công ty có doanh thu đột biến là 110 tỷ đồng từ nghiệp vụ bảo hiểm phóng vệ tinh Vinasat1).

9.4. Một số Hợp đồng bảo hiểm lớn PTI đã và đang thực hiện từ năm 2006 – nay

Bảng 7: Một số Hợp đồng lớn PTI đã và đang thực hiện từ 2006 – nay

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên Công trình	Phí	Giá trị hợp đồng	Người được bảo hiểm
1	Công trình thủy điện Nậm Chiến	31.238	2.717.549	CPCP Thủy điện Nậm Chiến
2	Vina-Sat (Bảo hiểm phóng vệ tinh)	110.499	3.000.000	VNPT
3	Vina-Sat (Bảo hiểm vệ tinh trên quỹ đạo)	19.244	2.754.000	VNPT
4	Nhà máy Xi măng Cẩm Phả	8.849	3.118.094	Tổng Công ty XNK Xây dựng Việt Nam
5	Cầu Phú Mỹ	9.719	1.402.469	CTCP B.O.T Cầu Phú Mỹ
6	Công trình Thủy điện Hủ Na	28.305	2.599.194	CTCP Thủy điện Hủ Na
7	Bảo tàng Hà Nội	3.869	1.406.784	Tổng Công ty XNK Xây dựng Việt Nam
8	Nhà máy Xi măng Hạ Long	8.017	2.694.909	CTCP Xi măng Hạ Long
9	Hồ chứa nước Cửa Đạt	17.844	2.182.813	Bộ NN&PTNT – BQLDA Thủy Lợi 6
10	Bảo hiểm thiết bị điện tử	2.034	1.896.626	Viễn thông HCM
11	Nhà máy Xi măng Thanh Sơn	3.465	1.050.000	CTCP Xi măng Thanh Sơn

10. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 8 : Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh

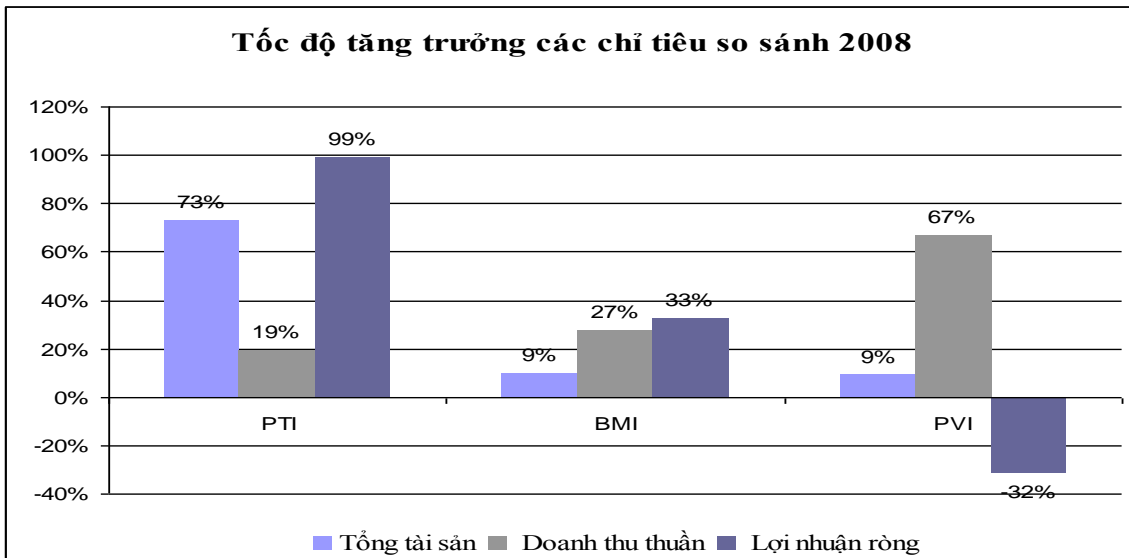
Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2007		2008		9 tháng 2009
	Giá trị	Tăng (giảm)	Giá trị	Tăng (giảm)	
Tổng giá trị tài sản	504.947	5,43%	875.612	73,41%	929.040
Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm	319.493	4,58%	478.690	49,83%	315.815
Các khoản giảm trừ doanh thu	(82.856)	4,68%	(206.759)	149,54%	(77.926)
- Chuyển nhượng phí tái bảo hiểm	(76.720)	2,86%	(196.918)	156,67%	(74.603)
- Hoàn phí	(6.135)	34,42%	(9.841)	60,41%	(3.323)
<u>(Tăng)/Giảm dự phòng nghiệp vụ</u>	(5.130)	-17,42%	(15.793)	207,86%	24.103
Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	23.689	1,66%	47.470	100,39%	1.988
Doanh thu thuần	255.196	4,82%	303.607	18,97%	234.632
Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	145.627	0,57%	186.289	27,92%	147.045
Chi phí bán hàng	8.016	13,96%	6.375	-20,47%	4.724
Chi phí quản lý	98.837	9,09%	117.313	18,69%	85.568
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.715	168,55%	(6.370)	-334,6%	(2.704)
Lợi nhuận hoạt động tài chính	25.794	9,93%	63.035	144,38%	51.464
Lợi nhuận hoạt động khác	138	331,25%	530	284,06%	10,00
Lợi nhuận trước thuế	28.648	16,89%	57.194	89,62%	48.770
Lợi nhuận sau thuế	21.037	16,95%	41.984	99,57%	36.578

(Nguồn: BCTC năm 2007 – 2008, 9 tháng 2009, PTI)

10.1. Phân tích doanh thu và lợi nhuận của Công ty

Hình 4: So sánh tốc độ tăng trưởng một số doanh nghiệp trong ngành



Năm 2008, tổng tài sản đạt 875,6 tỷ đồng tăng trưởng 73%, do Công ty tăng vốn điều lệ từ 105 lên 300 tỷ đồng. Doanh thu thuần từ hoạt động bảo hiểm tăng trưởng khá, vượt kế hoạch 3,4%, trong đó doanh thu bảo hiểm gốc tăng 12,3% so với cùng kỳ 2007, vượt kế hoạch 1,5%. Doanh thu nhận tái bảo hiểm tăng 33% so với 2007 và đạt 116,3% kế hoạch năm.

Doanh thu phí bảo hiểm gốc tăng 51% trong năm 2008, đặc biệt gia tăng ở nghiệp vụ bảo hiểm tài sản và thiệt hại (tăng 231,5% so với năm 2007). Cơ cấu doanh thu năm 2008 cho thấy sự chuyển hướng mạnh mẽ của PTI theo hướng chú trọng mảng bảo hiểm thiệt hại và tài sản, đồng thời giữ vững hoạt động truyền thống mà Công ty có thế mạnh từ trước đến nay là bảo hiểm thiết bị điện tử, đảm bảo tốc độ tăng trên 5% trong năm 2008. Những mảng hoạt động còn lại tuy đóng góp không nhiều vào cơ cấu doanh thu, nhưng cũng thể hiện sự tăng trưởng vững chắc và hứa hẹn sẽ tiếp tục được mở rộng trong tương lai.

Lợi nhuận sau thuế 2008 tăng mạnh 99,57% so với 2007 chủ yếu do lợi nhuận hoạt động tài chính tăng 144% và lợi nhuận hoạt động khác tăng mạnh 284,06% nhưng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2008 lại giảm 334,6% so với năm 2007. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2008 Công ty tiến hành tái cơ cấu bộ máy và chấn chỉnh các hoạt động trên toàn hệ thống nhằm thực hiện mục tiêu “tăng trưởng, phát triển bền vững”, Công ty đầu tư cho phát triển hệ thống hạ tầng và hệ thống phần mềm CNTT cũng như phát triển hệ thống bán lẻ qua Vnpost, qua ngân hàng và hệ thống đoàn thanh niên dẫn tới việc tăng chi phí quản lý và các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động bảo hiểm năm 2008 nhưng sẽ tạo tiền đề cho sự phát triển mạnh và ổn định cho các năm tiếp theo.

Bảng 9: Tăng trưởng doanh thu các nghiệp vụ bảo hiểm

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nghệp vụ	2007		2008		Giá trị 9 tháng 2009
		Giá trị	% tăng	Giá trị	% tăng	
	Thu phí BH gốc	292.2666	103,93	442.413	151,4	286.943
1	Bảo hiểm Y tế và Tai nạn con người	20.915	101,9	23.556	116,7	18.129
2	Bảo hiểm tài sản và thiệt hại	97.045	88,0	224.727	231,6	100.654
3	Bảo hiểm vận chuyển hàng hóa	25.186	101,8	29.500	117,1	18.356
4	Bảo hiểm trách nhiệm chung	2.691	153,1	1.890	70,2	3.017
5	Bảo hiểm xe cơ giới	134.786	119,7	141.914	105,3	138.101
6	Bảo hiểm cháy	11.481	95,7	12.806	111,5	
7	Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	162	352,1	731	451,2	679
8	Bảo hiểm tàu thủy	0		7.288		8.007

(Nguồn: BCTC năm 2007 – 2008, 9 tháng 2009, PTI)

Bảng 10: Chi tiết hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	2007		2008		9 tháng 2009 Giá trị
		Giá trị	%	Giá trị	%	
1	Nhượng tái BH					
	- Phí nhượng tái	76.720	102,8	196.91888	156,6	74.603
	- Thu BT nhượng tái	17.858	296,4	12.535	-29,8	10.660
2	Nhận tái BH					
	- Phí nhận tái	27.229	111,9	36.279	33,2	28.873
	- Chi bồi thường nhận tái	6.836	100,7	18.204	166,3	13.934

(Nguồn: BCTC năm 2007 – 2008, 9 tháng 2009, PTI)

Bảng 11: Cơ cấu chi bồi thường

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nghệp vụ	2007		2008		9 tháng 2009	
		Giá trị	Tỷ trọng/DT	Giá trị	Tỷ trọng/DT	Giá trị	Tỷ trọng/DT
1	TS – KT	17.970	17%	18.000	7%	5.909	6%
2	Hàng hải, tàu	12.230	49%	15.530	42%	4.010	15%
3	Xe cơ giới	93.600	69%	102.790	72%	60.649	44%
4	Con người	12.750	61%	12.460	53%	9.174	51%
I	BH gốc	136.550	47%	148.780	34%	79.742	28%
II	Tái bảo hiểm	6.830	25%	18.200	50%	13.934	48%
	TỔNG CỘNG	143.380	45%	166.980	35%	93.676	30%
	<i>BT thuộc TNGL</i>	125.670	53%	147.210	54%	82.800	34%

(Nguồn: BCTC năm 2007 – 2008, 9 tháng 2009, PTI)

10.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Thuận lợi

Pháp luật ngày càng hoàn thiện và tương thích: Nhà nước quy định chế độ bảo hiểm bắt buộc: TNDS chủ xe cơ giới, kinh doanh vận tải hành khách, cháy nổ, người tham gia du lịch lữ hành quốc tế.. đồng thời ban hành các quy định làm thị trường vận hành được lành mạnh và phát triển ổn định. Đặc biệt, việc pháp luật ngày càng hoàn thiện và mang tính tương thích với nhau sẽ làm phát sinh thêm các nhu cầu bảo hiểm như: bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm nghề nghiệp...

Thu nhập và nhận thức về nhu cầu và tác dụng của bảo hiểm ở các tầng lớp dân cư tăng nhanh chóng. Bên cạnh đó, năm 2008 Việt Nam phóng thành công vệ tinh đầu tiên Vinasat1 do tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) làm chủ đầu tư dự án. Là một đơn vị thành viên của Tập đoàn VNPT, PTI đã ký được hợp đồng bảo hiểm cho dự án vinasat, đem lại nguồn doanh thu tăng đột biến cho công ty trong năm 2008 cũng như nguồn thu khá ổn định trong những năm tiếp theo.

Khó khăn

Năm 2008, hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính ngày càng trở nên nghiêm trọng và lan rộng đến nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ và khu vực kinh tế trên thế giới làm suy giảm nghiêm trọng sức khỏe của nền kinh tế toàn cầu. Tất cả các nước, các khu vực trên thế giới đều phải đối mặt với những khó khăn nan giải chung về sự suy giảm tăng trưởng kinh tế. Đối với Việt Nam,

năm 2008 là năm đầy biến động với việc chống chọi với lạm phát, thâm hụt cán cân thương mại, biến động mạnh của tỷ giá và sự suy giảm trong xuất khẩu, giảm mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế. Thị trường chứng khoán cũng chứng kiến một năm không mấy khởi sắc khiến nhiều doanh nghiệp lâm vào tình trạng thua lỗ tài chính nặng nề. Những biến động trên làm thu nhập danh nghĩa của các tầng lớp dân cư sụt giảm, kinh doanh của các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn.

Trong năm qua, mặc dù nguồn vốn FDI tăng cao, tổng vốn đăng ký 64,11 tỷ USD nhưng việc giải ngân của nguồn vốn này còn chậm và tỷ lệ thấp, gây ảnh hưởng không nhỏ tới tiến độ của nhiều công trình, gián tiếp ảnh hưởng tới hoạt động của ngành bảo hiểm. Thêm vào đó, môi trường đầu tư Việt Nam thời gian qua được đánh giá là thông thoáng hơn nhưng chưa thực sự ổn định, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư toàn xã hội chưa cao.

Mặt khác, thị trường bảo hiểm Việt Nam tuy tăng trưởng, nhưng lại không đồng đều, tăng mạnh ở nghiệp vụ bảo hiểm như ô tô, xe máy, tai nạn con người... Phí các nghiệp vụ có tái bảo hiểm nhìn chung có xu hướng giảm phí do cạnh tranh trong và ngoài nước. Tất cả những yếu tố này ít nhiều tác động trực tiếp lên hoạt động của ngành bảo hiểm nói chung, bảo hiểm phi nhân thọ nói riêng, trong đó có PTI.

Việc xuất hiện thêm các DNBH của các ngành kinh tế lớn dẫn đến việc phân chia thị trường tương đối rõ nét và gia tăng cạnh tranh. Bên cạnh đó, việc gia nhập thị trường của các doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài tạo thêm sức ép cạnh tranh rất lớn cho PTI.

10.3. Giải trình vấn đề lưu ý của Kiểm toán trong Báo cáo tài chính kiểm toán 2008

Về việc ghi nhận doanh thu:

Theo hướng dẫn tại Thông tư số 156/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 03 năm 2007 của Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm thì doanh thu bảo hiểm gốc được ghi nhận khi phát sinh trách nhiệm bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm. Hiện tại Công ty đang ghi nhận doanh thu bảo hiểm gốc theo Thông tư số 111/2005/TT-BTC ngày 13/12/2005 của Bộ tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, theo đó doanh thu bảo hiểm gốc được ghi nhận trên cơ sở đơn bảo hiểm đã cấp ra đã có hiệu lực và Công ty đã thu được tiền hoặc đã đến hạn thanh toán nhưng Công ty đánh giá rằng có thể thu được phí từ khách hàng. Đối với các đơn bảo hiểm chưa thu được tiền và không được Công ty cho nợ phí, theo quy định trong hợp đồng bảo hiểm thì các đơn bảo hiểm này không có hiệu lực nên Công ty chưa ghi nhận doanh thu. Như vậy, chính sách kế toán về ghi nhận doanh thu bảo hiểm gốc của Công ty như đã nêu trên là thận trọng hơn các quy định của Thông tư 156 nhằm hạn chế các khoản nợ khó đòi phát sinh trong tương lai.

Về việc trích lập Quỹ dự phòng dao động lớn:

Theo chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 19 “Hợp đồng Bảo hiểm” kèm theo Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC áp dụng từ năm 2006, tại thời điểm lập báo cáo tài chính, doanh nghiệp bảo hiểm không được trích lập các loại dự phòng để bồi thường trong tương lai nếu các yêu cầu đòi bồi thường phát sinh từ các hợp đồng này tại thời điểm khóa sổ lập báo cáo tài chính, trong đó bao gồm cả dự phòng bồi thường dao động lớn. Hiện tại theo Nghị định 43/2001/NĐ-CP ngày 01/08/2001; Thông tư 99 và Nghị định 46/2007/NĐ-CP ngày 27/03/2007 thay thế Nghị định 43/2001/NĐ-CP, các doanh nghiệp bảo hiểm phải trích lập dự phòng dao động lớn và do Bộ Tài chính chưa có thông tư hướng dẫn chi tiết việc áp dụng Chuẩn mực kế toán trên nên Công ty vẫn trích lập dự phòng dao động lớn cho năm 2007. Việc PTI thực hiện trích lập dự phòng dao động lớn là theo đúng hướng dẫn của Thông tư 99/2001/TT-BTC nói trên, song vì có sự khác biệt giữa Thông tư hướng dẫn và chuẩn mực kế toán nên Kiểm toán viên lưu ý vấn đề này.

✚ Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện chưa được xem xét để trích lập dự phòng giảm giá đầu tư theo quy định.

Trong báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2008, Kiểm toán viên có ý kiến về việc tại thời điểm phát hành Báo cáo Tài chính kiểm toán, kiểm toán viên chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện nên chưa được xem xét để trích lập dự phòng giảm giá đầu tư theo quy định. Công ty Cổ phần giải trình về việc này như sau: tại thời điểm lập báo cáo kiểm toán ngày 30/03/2009, Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện (PTT) chưa lập xong báo cáo tài chính năm 2008 nên PTI chưa có số liệu để đánh giá hoạt động đầu tư. Đến thời điểm hiện nay, Công ty đã có báo cáo tài chính năm 2008 của PTT, theo đó năm 2008 PTT lỗ 623 triệu đồng, do tỷ lệ lỗ/ tổng nguồn vốn chủ sở hữu của PTT là 0,7%, tương đương 0,7/ vốn đầu tư của PTI tại PTT (20,58 triệu đồng) nên hiệu quả đầu tư của PTI tại đây không làm ảnh hưởng trọng yếu đến giá trị sổ sách của PTI.

11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và triển vọng phát triển

11.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Mặc dù ra đời muộn hơn các công ty bảo hiểm khác, nhưng PTI đã tạo dựng được chỗ đứng vững chắc trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam và có uy tín cao với khách hàng nhờ có định hướng kinh doanh đúng đắn và gần 50 sản phẩm bảo hiểm chất lượng cao, mức phí cạnh tranh được triển khai khắp thị trường. Cho đến nay PTI luôn giữ vị trí thứ 5 về thị phần trong 27 công ty đang hoạt động trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ. Tuy nhiên, khoảng cách về quy mô doanh nghiệp và thị phần giữa PTI và 4 doanh nghiệp đứng đầu ngành là Bảo Việt, Bảo Minh, PVI và PJICO còn khá xa. Doanh thu quý 1 năm 2009 của PTI chỉ bằng 35% PJICO – doanh nghiệp xếp hạng thứ 4 trong ngành.

Về mạng lưới chi nhánh, công ty đứng thứ 4 trên thị trường với 22 đơn vị trực thuộc và hệ thống 290 tổng đại lý, 2400 đại lý, là đầu mối giao dịch của Công ty với hệ thống khách hàng rộng khắp.

Với ưu thế có cổ đông lớn là các tổ chức uy tín, có hệ thống các công ty con rộng khắp như: Tập Đoàn Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam, Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam, Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội, Ngân hàng TMCP Quốc Tế, Tổng Công ty Tái Bảo hiểm Quốc Gia Việt Nam, PTI đã thu hút được hệ thống khách hàng là các doanh nghiệp, tổ chức uy tín, hiệu quả. Đây là một trong những ưu thế đặc thù của PTI mà Công ty hiện đang tập trung khai thác. Ngoài ra, Công ty cũng đang tiến tới mở rộng các khách hàng có tính chất ngành nghề tương tự như đài truyền hình, các doanh nghiệp viễn thông cùng với phát triển thị trường ở vùng sâu vùng xa của mạng lưới VNPost.

Với tỷ lệ quỹ dự phòng dao động trên vốn chủ sở hữu lớn, PTI được coi là doanh nghiệp bảo hiểm có khả năng tài chính tốt, đảm bảo thanh toán các chi phí đền bù, bồi thường phát sinh trong các nghiệp vụ bảo hiểm.

Tỷ lệ trích các quỹ của PTI cao cũng tạo sức mạnh đầu tư cho Công ty. Sau khi tiến hành tăng vốn điều lệ năm 2009 và dịch chuyển cơ cấu đầu tư theo hướng đẩy mạnh hoạt động đầu tư tài chính, kết quả kinh doanh của PTI còn hứa hẹn nhiều thành công hơn nữa trong tương lai.

11.2. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Căn cứ vào dự báo tình hình thị trường bảo hiểm trong nước và quốc tế và kế hoạch triển khai các dự án các nhà thầu nước ngoài, các dự án trọng điểm quốc gia trong giai đoạn 2006-2010, PTI đặt ra mục tiêu: tốc độ tăng trưởng bình quân/năm của bảo hiểm gốc 12-16,5% và đầu tư tài chính dự kiến tăng trưởng 20%. Điều này phù hợp với chiến lược phát triển Bảo hiểm đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

Nhờ vào việc tăng vốn điều lệ và dịch chuyển cơ cấu đầu tư theo hướng đẩy mạnh hoạt động đầu tư tài chính, đầu tư bất động sản và góp vốn vào các doanh nghiệp tiềm năng thuộc VNPT, mục tiêu đạt được tốc độ tăng trưởng doanh thu hoạt động đầu tư bình quân 20%/năm của PTI là hoàn toàn khả thi. Mặt khác, vốn điều lệ mới giúp tăng khả năng giữ lại của Công ty, làm tăng quỹ dự phòng nghiệp vụ bổ sung vào nguồn vốn để đầu tư.

11.3. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành bảo hiểm nói chung và bảo hiểm phi nhân thọ nói riêng được đánh giá là một trong những ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt trong trung và dài hạn.

Theo chiến lược phát triển ngành bảo hiểm đến năm 2010 đã được Chính phủ phê duyệt, tốc độ tăng trưởng chung của toàn ngành bảo hiểm về doanh thu đạt mức trung bình 24%, trong đó bảo hiểm phi nhân thọ đạt mức tăng trưởng bình quân 16,5%/năm. Tỷ trọng doanh thu phí

bảo hiểm toàn ngành so với GDP đạt 4,2% vào năm 2010. Báo cáo ngành bảo hiểm của Business Mornitor International quý 3/2008 dự báo tốc độ tăng trưởng của mảng bảo hiểm phi nhân thọ sẽ đạt mức trung bình 21% trong giai đoạn 2007-2012, và đạt 13.634 tỷ cho đến năm 2012.

Năm 2008, tổng doanh thu toàn ngành ước đạt 10.879 tỷ tăng 30,13% vượt chỉ tiêu chiến lược phát triển thị trường Bảo hiểm giai đoạn 2003-2010 đề ra là 9.000 tỷ đồng. Ngành bảo hiểm phi nhân thọ hiện đóng góp 0,7% vào GDP của cả nước. Các doanh nghiệp trong nước tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, chiếm 94,63% thị phần và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 5,37%

11.4. Định hướng phát triển của Công ty đến năm 2015



Phương châm và mục tiêu kinh doanh

- Hoạt động với tôn chỉ “Coi khách hàng là trung tâm”, PTI là người bạn đích thực của khách hàng, mọi hoạt động của PTI hướng tới việc tạo ra sản phẩm bảo hiểm thiết thực cho cộng đồng với dịch vụ hoàn hảo và giá cả hợp lý.
- Mục tiêu kinh doanh: Tạo lập giá trị gia tăng cho khách hàng, cho chủ sở hữu và cho bản thân doanh nghiệp.



Chiến lược về sản phẩm và dịch vụ

- Sửa đổi bổ sung, hoàn thiện các sản phẩm hiện có để cung cấp trên hệ thống bán lẻ đồng thời phát triển các sản phẩm bảo hiểm liên kết để cung cấp trên hệ thống ngân hàng tài chính.
- Xây dựng và thiết kế hệ thống thương mại điện tử đáp ứng nhu cầu tiếp cận dịch vụ của lớp khách hàng cá nhân cao cấp.
- Xây dựng và phát triển hệ thống sản phẩm, dịch vụ theo phân khúc thị trường phổ thông và cao cấp.
- Lớp sản phẩm phổ thông phát triển trên kênh bán lẻ với chất lượng dịch vụ tiêu chuẩn.
- Lớp sản phẩm cao cấp tích hợp nhiều giá trị gia tăng với dịch vụ hoàn hảo cung cấp cho nhóm khách hàng cao cấp.
- Áp dụng công nghệ trong công tác quản lý dịch vụ sau bán hàng và thanh toán bồi thường đảm bảo khách hàng được phục vụ tận nơi.
- Đa dạng hóa đầu tư tài chính thông qua các hình thức đầu tư bất động sản, chứng khoán, góp vốn kinh doanh theo hướng đảm bảo an toàn, hiệu quả.



Chiến lược khách hàng và thị trường

- Hướng vào thị trường bán lẻ, trong đó chú trọng khách hàng là người tiêu dùng cá nhân, phấn đấu để thực sự trở thành “Công ty Bảo hiểm của cộng đồng”.

- Khai thác triệt để tiềm năng của khách hàng thuộc hệ thống VNPT với sản phẩm bảo hiểm thế mạnh là thiết bị điện tử. Tiến tới mở rộng tới các khách hàng có tính chất ngành nghề tương tự: đài truyền hình, các doanh nghiệp viễn thông.
- Phát triển thị trường ở vùng sâu, vùng xa trên thế mạnh của mạng lưới VNPost.
- ✚ Phát triển nguồn nhân lực
 - Xây dựng đội ngũ nhân viên trình độ cao, kỹ năng tốt nhằm đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và các thay đổi của thị trường.
 - Nâng cao trình độ và kinh nghiệm của bộ máy lãnh đạo.

12. Chính sách đối với người lao động

12.1. Cơ cấu lao động

Tính đến ngày 30/09/2009, số lượng người lao động trong Công ty là 505 người với cơ cấu như sau:

Bảng 12: Cơ cấu lao động (tính đến hết ngày 30/09/2009)

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ học vấn		
Trên Đại học	10	1,98%
Đại học	405	80,20%
Cao đẳng và trung cấp	68	16,79%
Lao động phổ thông	22	1,03%
TỔNG CỘNG	505	
Phân theo hợp đồng lao động (HĐLĐ)		
HĐ Không xác định thời hạn	335	66,33%
HĐ Thời hạn 1 – 3 năm	152	30,09%
HĐ Thời hạn dưới 1 năm	18	3,58%
TỔNG CỘNG	505	

(Nguồn: PTI)

12.2. Chế độ làm việc

Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định. Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày.

Công ty thực hiện chế độ làm thêm giờ, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng Luật hiện hành.

12.3. Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Công ty, PTI đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. PTI thường xuyên tổ chức đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khoá học bên ngoài do Công ty đài thọ. Bên cạnh đó, PTI còn tạo điều kiện, hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học.

Trong kế hoạch mở rộng mạng lưới thông qua hệ thống VNPost, PTI tiếp tục xây dựng chương trình đào tạo cơ bản cho đại lý tại các Bru điện tỉnh, mở rộng mạng lưới đại lý, đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ quản lý đại lý tại các Chi nhánh.

12.4. Chính sách lương

Công ty cam kết trả lương như sau:

- Đảm bảo trả đủ lương cơ bản hàng tháng cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động trong PTI căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước, PTI qui định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- PTI đảm bảo mức thu nhập và những quyền lợi được cam kết trong thoả ước lao động tập thể của PTI đối với người lao động.

12.5. Chính sách thưởng

Chế độ thưởng được thực hiện trên cơ sở hiệu quả công việc của từng Đơn vị. Hàng năm, Công ty có quỹ lương hỗ trợ nguồn nhân lực dành cho những cán bộ có thành tích tốt trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của đơn vị. Khi Công ty tham gia mua cổ phần công ty khác, xem xét cho cán bộ công nhân viên mua căn cứ vào chức vụ, thâm niên công tác.

Bên cạnh đó, PTI đã xây dựng Chương trình chăm sóc cán bộ nhân viên công ty nhằm:

- Chăm lo sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của toàn thể cán bộ nhân viên PTI;
- Thể hiện sự đánh giá đúng mức và sự trân trọng của Ban Tổng giám đốc Công ty đối với những đóng góp của cán bộ nhân viên;
- Tạo sự tin tưởng, gắn bó giữa người lao động với PTI;
- Khuyến khích mọi cán bộ nhân viên cùng cố gắng xây dựng PTI ngày càng lớn mạnh;

- Xây dựng văn hóa mang đậm phong cách riêng của PTI.

12.6. Bảo hiểm và phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp theo đúng các quy định của pháp luật. Ngoài ra, hàng năm Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn cho toàn bộ thân nhân của các lao động chính thức.

13. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Cụ thể:

- Cổ tức được chia theo mức Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở đề nghị của HĐQT.
- Theo quy định của Luật doanh nghiệp, HĐQT có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
- Công ty sẽ không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chưa nhận khi đến hạn.

Chính sách cổ tức của Công ty đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và khả năng mở rộng sản xuất và tăng trưởng trong tương lai.

NĂM	2007	2008	2009 (dự kiến)	2010 (dự kiến)
Tỷ lệ cổ tức	15%	15%	10% – 12%	10% – 12%

14. Tình hình hoạt động tài chính

14.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Máy móc thiết bị	5 - 7 năm
Phương tiện vận tải	5 - 6 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm

Mức lương bình quân

Mức thu nhập bình quân của PTI năm 2007 là 5,44 triệu đồng/người/tháng. Không gồm Ban Tổng giám đốc, mức thu nhập bình quân năm 2008 là 6 triệu đồng/người/tháng; mức thu nhập bình quân dự kiến năm 2009 là 6,9 triệu đồng/người/tháng.

Tình hình Công nợ

PTI luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay của Công ty

Bảng 13: Các khoản phải thu

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2007	Năm 2008	9 tháng năm 2009
I	Phải thu ngắn hạn	77.248	125.942	141.280
	- Phải thu của khách hàng	61.358	76.629	85.727
	- Trả trước cho người bán (*)	5.953	14.229	28.478
	- Các khoản phải thu khác (**)	19.010	48.085	43.210
	- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (***)	(9.073)	(13.002)	(16.135)
II	Phải thu dài hạn	0	0	0
	Tổng các khoản phải thu	77.248	125.942	141.280

(Nguồn: BCTC năm 2007 – 2008, 9 tháng 2009, PTI)

Bảng 14: Nợ phải trả

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2007	Năm 2008	9 tháng năm 2009
I	Nợ ngắn hạn	46.370	75.280	74.489
	- Phải trả người bán	22.755	36.268	37.530
	- Người mua trả tiền trước	2.451	1.543	2.055
	- Thuế và các khoản phải nộp NN	5.722	18.630	13.397
	- Phải trả công nhân viên	13.546	13.885	5.295
	- Chi phí phải trả	6	34	32
	- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.889	4.921	16.180

II	Nợ dài hạn	586	793	705
	- Phải trả dài hạn khác	334	395	405
	- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	252	397	300
III	Dự phòng nghiệp vụ	306.775	318.943	377.647
	- Dự phòng phí	114.443	130.237	154.339
	- Dự phòng bồi thường	85.608	73.824	101.289
	- Dự phòng dao động lớn	106.723	114.881	122.018
Tổng nợ phải trả		353.731	395.016	452.841

(Nguồn: BCTC năm 2007 – 2008, 9 tháng 2009, PTI)

Các khoản phải nộp theo luật định

PTI luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế khác theo các quy định của Nhà nước.

Tình hình trích lập các quỹ

PTI thực hiện trích lập và sử dụng các quỹ tại doanh nghiệp như sau:

- Quỹ dự trữ bắt buộc được trích từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ 5% cho tới khi bằng 10% mức vốn điều lệ của doanh nghiệp.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế không quá 1 tháng lương thực hiện.
- Quỹ thưởng Ban Tổng Giám đốc điều hành theo đề xuất của HĐQT.
- Quỹ Đầu tư Phát triển được trích bằng 1% lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ Khen thưởng Khách hàng được trích bằng 1% lợi nhuận sau thuế.

Dự phòng nghiệp vụ.

Việc trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm của PTI được thực hiện theo các phương pháp quy định tại Thông tư số 156/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27/03/2007 của Chính Phủ quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp Bảo hiểm và doanh nghiệp Môi giới bảo hiểm.

Năm 2008, việc trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm của PTI đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại Công văn số 13120/BTC-BH ngày 03/11/2008.

- Dự phòng phí chưa được hưởng: mức trích lập dự phòng phí đối với các loại hình bảo hiểm vận chuyển hàng hóa được tính bằng 25% mức phí giữ lại trong năm và bằng 50% mức phí giữ lại trong năm đối với các loại hình bảo hiểm khác.
- Dự phòng dao động lớn: được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong năm tài chính của Công ty. Mức trích lập trong năm 2008 đối với tất cả các loại hình nghiệp vụ bảo hiểm là 3% phí giữ lại (giảm 2% so với mức trích 5% năm 2007, tương đương với số tiền là 5,4 tỷ đồng), đã được Bộ Tài chính chấp thuận theo Công văn số 13120/BTC-BH ngày 03/11/2008. Tới ngày 31/12/2008, Quỹ dự phòng dao động lớn của Công ty đã đạt 114,9 tỷ đồng
- Dự phòng bồi thường: được Công ty thực hiện trích lập theo phương pháp từng hồ sơ đối với các tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm khách hàng đã khiếu nại nhưng chưa được giải quyết. Mức trích lập dựa trên ước tính tổn thất phát sinh và phân trách nhiệm giữ lại của Công ty. Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng khách hàng chưa thông báo (dự phòng IBNR) do Công ty đánh giá các số liệu về dự phòng IBNR (nếu có) không trọng yếu.

Đến cuối năm 2008, quỹ dự phòng nghiệp vụ của PTI đạt 319 tỷ đồng nhờ đó đảm bảo an toàn cao trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm và tạo ra nguồn vốn nhàn rỗi lớn cho hoạt động đầu tư tài chính của PTI. Đây là yếu tố tài chính quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho PTI ở những năm tiếp theo.

14.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	2007	2008	9 tháng 2009
I. Quy mô vốn			
- Vốn điều lệ (triệu đồng)	105.000	300.000	300.000
- Nguồn vốn, quỹ (triệu đồng)	146.219	477.571	475.744
- Tổng tài sản (triệu đồng)	504.947	875.462	929.040
II. Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,81	0,7	0,67
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0,19	0,3	0,33

Chỉ tiêu	2007	2008	9 tháng 2009
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,7	0,45	0,49
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,4	0,8	0,95
III. Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	8,70	8,10	8,31
Khả năng thanh toán nhanh	6,97	6,35	8,29
IV. Khả năng sinh lợi			
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,51	0,35	0,25
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,48%	11,24%	15,59%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,91%	14,71%	7,75%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,17%	4,79%	3,95%

Các số liệu trên được tính trên cơ sở BCTC 2007, 2008, 9 tháng năm 2009 do PTI cung cấp.

Nhận xét:

Chỉ tiêu về quy mô vốn và cơ cấu vốn

Năm 2008, tổng tài sản và nguồn vốn có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2007 do Công ty phát hành tăng vốn điều lệ từ 105 tỷ lên 300 tỷ đồng.

Do đó, Cơ cấu Nợ/Tổng tài sản cũng như Nợ/Vốn chủ sở hữu đã có sự thay đổi. Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu năm 2008 chỉ còn 0,8 lần so với 2,4 lần năm 2007.

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Năm 2008 giảm nhẹ so với năm 2007. Nhìn chung, hệ số về khả năng thanh toán của PTI vẫn ở mức cao trong các năm qua cho thấy tình hình tài chính khá lành mạnh của Công ty.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi

Công ty mới tăng vốn điều lệ đầu năm 2008, hiệu quả sử dụng vốn sẽ được phản ánh đầy đủ trong dài hạn. Trong ngắn hạn, chúng ta nhận thấy tỉ lệ Doanh thu thuần/Tổng tài sản và Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2008 giảm so với 2007, do việc sử dụng vốn bổ sung vào các hoạt động kinh doanh sẽ mất thời gian ban đầu để phản ánh hiệu quả, trong khi việc phát hành vốn lại được phản ánh luôn vào Vốn chủ sở hữu và Tổng tài sản tăng mạnh trong năm.

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần năm 2008 tăng mạnh so với 2007 do thu nhập từ hoạt động tài chính đã tăng 2,6 lần.

15. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

15.1. Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

15.1.1. Ông Đỗ Ngọc Bình - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Chức vụ hiện tại tại PTI: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1957
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 12 Ngách 1, Ngõ 84 đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, Hai Ba Trưng, Hà Nội
- Số CMND: 010627199
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Bưu điện
- Quá trình công tác:
 - Từ 8/1981 ÷ 6/1991 Chuyên viên – Vụ Hợp tác Quốc tế Tổng Cục Bưu điện
 - Từ 7/1991 ÷ 12/1996 Phó Trưởng ban – Ban Bưu chính PHBC-VNPT .
 - Từ 1/1997 ÷ 1/1999 Phó Giám đốc Công ty VPS, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam khóa 19, Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Bưu điện Việt Nam khóa 10
 - Từ 2/1999 ÷ 10/2004 Trưởng ban – Ban Bưu chính PHBC - VNPT
 - Từ 10/2004 ÷ 2/2006 Phó Trưởng ban chuyên trách – Ban Đề án đổi mới Bưu chính

- | | |
|--------------------|--|
| Từ 2/2006 ÷ 6/2006 | Ủy viên kiêm nhiệm HĐQT Tập đoàn, Phó Trưởng ban chuyên trách Đề án đổi mới Bưu chính Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam |
| Từ 6/2006 ÷ 7/2007 | Ủy viên HĐQT Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Trưởng ban Bưu chính phát hành báo chí |
| Từ 7/2007 ÷ nay | Ủy viên HĐQT Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam |
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: đại diện sở hữu vốn của pháp nhân 5.424.300 cổ phần (tương đương 18,1% tổng số CP), vốn cá nhân 26.707 cổ phần (tương đương 0,089% tổng số CP)
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Thù lao : 6.076.000 đồng/tháng
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Không

15.1.2. Ông Phạm Anh Tuấn - Tổng Giám Đốc kiêm Ủy viên HĐQT

- Chức vụ hiện tại tại PTI:
 - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty
 - Tổng Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1973
- Nơi sinh: Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 215, tổ 13A phường Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội
- Số CMND: 012564123
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

- Quá trình công tác:

Từ 11/1993 ÷ 2/2002	Chuyên viên – Phòng Kế hoạch Vật tư Xây dựng Cơ bản, Trung tâm Viễn thông Khu vực I, Công ty Viễn thông liên tỉnh
Từ 2/2002 ÷ 9/2002	Phụ trách Bộ phận Kinh doanh Trung tâm Viễn thông Khu vực I, Công ty Viễn thông liên tỉnh
Từ 10/2002 ÷ 11/2004	Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông (TST)
Từ 12/2004 ÷ 6/2006	Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông (TST)
Từ 6/2006 ÷ 10/2007	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông (TST)
Từ 10/2007 ÷ nay	Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru điện

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: đại diện sở hữu vốn của pháp nhân 5.424.300 cổ phần (tương đương 18,1% tổng số CP), vốn cá nhân 121.853 cổ phần (tương đương 0,406% tổng số CP)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:
 - + Vợ: Hồ Thị Liên Hương, CMND số 011911912, sở hữu 50 cổ phần (tương đương 0,0002% tổng số cổ phần)
 - + Em gái: Phạm Thị Phương Anh, CMND số 011789124, sở hữu 4.000 cổ phần (tương đương 0,013% tổng số cổ phiếu)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao : 3.645.000 đồng/tháng
- Các khoản nợ đối với Công ty: 1.827.795.000 đồng (tiền vay mua cổ phiếu theo Quyết định số 15/2008/QĐ-PTI-HĐQT ngày 29/02/2008 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc cho CBNV Công ty vay vốn mua cổ phần của PTI)
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Không

15.1.3. Ông Mai Xuân Dũng – Ủy viên HĐQT

- Chức vụ hiện tại tại PTI: Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1974
- Nơi sinh: Thanh Oai, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 9, ngách 237/28 Tổ 61, Phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số CMND: 012282516
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế và Tài chính quốc tế
- Trình độ lý luận chính trị: Không
- Quá trình công tác:
 - Từ 1995 ÷ 2002 Chuyên viên phòng Hàng hải, Công ty Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
 - Từ 2003 - 2004 Sinh viên cao học, Đại học Queensland, Australia
 - Từ 2004 ÷ nay Phó trưởng phòng Tái bảo hiểm Hàng hải, Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: đại diện sở hữu vốn của pháp nhân 2.116.800 cổ phần (tương đương 7,1% tổng số CP)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao: 3.645.000 đồng/tháng
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Không

15.1.4. Ông Hàn Ngọc Vũ - Ủy viên HĐQT

- Chức vụ hiện tại tại PTI: Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1965
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P5 Tập thể Bộ Tư lệnh Thông tin, tổ 59 Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
- Số CMND: 011175133
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ 1990 ÷ 1992 Văn phòng đại diện Ngân hàng Credit Lyonnais, Hà Nội
 - Từ 1993 ÷ 1998 Cán bộ tín dụng, Ngân hàng Credit Lyonnais
 - Từ 1999 ÷ 2003 Giám đốc Kinh doanh Việt Nam, Ngân hàng Credit Lyonnais
 - Từ 2001 ÷ 2004 Giám đốc Kinh doanh toàn quốc, Giám đốc Chi nhánh TP. HCM, Ngân hàng Credit Lyonnais
 - Từ 6/2004 ÷ 10/2004 Giám đốc chi nhánh Hà Nội, Ngân hàng Calyon Việt Nam
 - Từ 2004 ÷ 2006 Giám đốc chi nhánh Hà Nội, Ngân hàng Citigroup Việt Nam
 - Từ 2006 ÷ 5/2008 Tổng Giám đốc, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
 - Từ 05/2008 ÷ nay Chủ tịch HĐQT, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: đại diện sở hữu vốn của pháp nhân 623.173 cổ phần (tương đương 2,1% tổng số CP).
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao: 3.645.000 đồng/tháng
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Không

15.1.5. Ông Hồ Công Trung - Ủy viên HĐQT

- Chức vụ hiện tại tại PTI: Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1975
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 7, gác 23, ngõ 22, đường Lĩnh Nam, Hà Nội
- Số CMND: 012960351
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ 1997 ÷ 1998	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Hà Nội
Từ 1998 ÷ 2003	Phó trưởng phòng, Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
Từ 2004 ÷ 2006	Phụ trách phòng, Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Việt Nam
Từ 2006 ÷ nay	Trưởng đại diện, Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh

Từ 2007 ÷ nay Thành viên Ban kiểm soát, CTCP Chứng khoán Bảo Minh

Thành viên Ban kiểm soát, CTCP Tài chính Hóa chất

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: đại diện sở hữu vốn của pháp nhân 2.646.000 cổ phần (tương đương 8,8% tổng số CP)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao: 3.645.000 đồng/tháng
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Không

15.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

15.2.1. Ông Nguyễn Quốc Kế - Trưởng Ban Kiểm soát

- Chức vụ hiện tại tại PTI: - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1956
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 11, ngõ 293 đường Nguyễn Tam Trinh, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số CMND: 012516204
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế
- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị
- Quá trình công tác:

Từ 3/1982 ÷ 01/2002 Nhân viên Kế toán Công ty Vật tư Bưu điện I (nay là Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông - COKYVINA)

Từ 2/2002 ÷ 9/2004 Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty COKYVINA

Từ 10/2004 ÷ 5/2005 Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty COKYVINA

Từ 6/2005 ÷ nay Kế toán trưởng Công ty COKYVINA

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: đại diện sở hữu vốn của pháp nhân 263.173 cổ phần (tương đương 2,1% tổng số CP), vốn cá nhân: 8.866 cổ phần (tương đương 0,029% tổng số CP)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao : 3.645.000 đồng/tháng
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Không

15.2.2. Ông Đỗ Anh Tuấn - Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ hiện tại tại PTI: - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1962
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 214, Nhà A5, Tập thể Công ty Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh, Phố Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Ba đình, Hà Nội
- Số CMND: 011466624
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

- Từ 5/1984 ÷ 6/1993 Nhân viên Kế toán Xí nghiệp Khoan, Công ty Xây dựng Cấp thoát nước số 1
- Từ 6/1993 ÷ 4/1999 Kế toán Tổng hợp Công ty Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh
- Từ 4/1999 ÷ 7/2002 Phó phòng Kế toán Công ty Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh
- Từ 7/2002 ÷ 3/2004 Kế toán tổng hợp Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội
- Từ 3/2004 ÷ nay Phó phòng Kế toán Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: đại diện sở hữu vốn của pháp nhân: 498.973 cổ phần (tương đương 1,7% tổng số CP), vốn cá nhân: 5.343 cổ phần (tương đương 0,0178% tổng số CP)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao : 2.430.000 đồng/tháng
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Không

15.2.3. Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ hiện tại tại PTI: - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1974
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 129R, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số CMND: 011637592
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 1995 ÷ nay Kế toán Tổng hợp phòng Tài chính – Kế hoạch Tổng Công ty Xuất Nhập khẩu Xây dựng Việt Nam (VINACONEX)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: đại diện sở hữu vốn của pháp nhân: 623.173 cổ phần (tương đương 2,1% tổng số CP), vốn cá nhân: 19.032 cổ phần (tương đương 0,063% tổng số CP)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Thù lao : 2.430.000 đồng/tháng.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Không

15.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc - Kế toán trưởng

Ban Tổng Giám đốc

15.3.1. Tổng Giám đốc - Ông Phạm Anh Tuấn

Lý lịch trình bày tại phần 15.1.2 của HDQT

15.3.2. Bà Trần Thị Minh - Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1955
- Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 305 đường Giáp Bát, Hà Nội
- Số CMND: 011583932
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế thông tin, Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác:

Từ 1980 ÷ 1986	Kế toán viên Công ty Vận chuyển Thư báo thuộc Tổng Cục Bưu điện.
Từ 1987 ÷ 1990	Kế toán tổng hợp Công ty Bưu chính liên tỉnh quốc tế thuộc Bưu điện Hà Nội
Từ 1990 ÷ 1991	Phó Phòng Tổng hợp, Trung tâm Bưu chính Khu vực I, Công ty Bưu chính Liên tỉnh và Quốc Tế
Từ 1992 ÷ 1993	Trưởng Phòng Kế toán Trung tâm Bưu chính Khu vực I, Công ty Bưu chính Liên tỉnh và Quốc Tế
Từ 1994 ÷ 8/1996	Phó Giám đốc Trung tâm chuyên tiền thuộc Công ty Bưu chính Liên tỉnh và Quốc tế
Từ 8/1996 ÷ 11/1999	Giám đốc Trung tâm chuyên tiền thuộc Công ty Bưu chính Liên tỉnh và Quốc tế
Từ 11/1999 ÷ 9/2002	Phó Giám đốc Công ty Bưu chính Liên tỉnh và Quốc tế
Từ 1/2003 ÷ 3/2005	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
Từ 4/2005 ÷ nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: đại diện sở hữu vốn nhà nước 0 cổ phần (tương đương 0% tổng số CP), vốn cá nhân: 31.637 cổ phần (tương đương 0,105% tổng số CP)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao : Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: 250.005.000 đồng (tiền vay mua cổ phiếu theo Quyết định số 15/2008/QĐ-PTI-HĐQT ngày 29/02/2008 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc cho CBNV Công ty vay vốn mua cổ phần của PTI)
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Không
-

15.3.3. Ông Nguyễn Đức Bình - Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1957
- Nơi sinh: Quảng Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 39/463 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
- Số CMND: 011617567
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ, Phi công kỹ sư hàng không
- Từ 9/1974 ÷ 5/1987: Thượng úy, kỹ sư phi công, Quân chủng Không quân Bộ Quốc phòng
- Từ 6/1987 ÷ 11/1994: Cán bộ Văn phòng Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
- 12/1994 ÷ 10/1997: Phó phòng bảo hiểm dầu khí hàng không, Tổng Công ty Bảo hiểm Việt nam
- Từ 11/1997 ÷ 12/1997: Cán bộ Chi nhánh Công ty Bảo hiểm thành phố Hồ Chí Minh tại Hà Nội
- 01/1998 ÷ 08/1998: Trưởng phòng Trợ lý giám đốc Chi nhánh Công ty Bảo hiểm thành phố Hồ Chí Minh tại Hà Nội
- Từ 9/1998 ÷ 9/2005: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- Từ 10/2005 ÷ nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: đại diện sở hữu vốn nhà nước 0 cổ phần (tương đương 0% tổng số CP), vốn cá nhân: 105.131 cổ phần (tương đương 0.35% tổng số CP)

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: 640.000.000 đồng (tiền vay mua cổ phiếu theo Quyết định số 15/2008/QĐ-PTI-HĐQT ngày 29/02/2008 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc cho CBNV Công ty vay vốn mua cổ phần của PTI)

15.3.4. Ông Nguyễn Trường Giang - Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1971
- Nơi sinh: Hà Bắc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 257 Tô 23 phường Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số CMND: 011676599
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Từ 1993 ÷ 1997	Nhân viên phòng tài chính kế toán, Công ty Liên doanh Heritage Hà Nội
Từ 1997 ÷ 1998	Phụ trách phòng phát triển kinh doanh, Công ty Du lịch Thương mại Giảng Võ
Từ 1998 ÷ 1999	Phó Phòng Kế hoạch kinh doanh, Trung tâm Dịch vụ Viễn thông KVI, Công ty Dịch vụ Viễn Thông
Từ 1999 ÷ 2007	Trưởng phòng Kinh doanh tiếp thị, Trung tâm Dịch vụ Viễn thông KVI, Công ty Dịch vụ Viễn Thông

Từ 2007 ÷ 2008	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ và Kỹ thuật Viễn thông
Từ 4/2008 ÷ 8/2008	Trưởng phòng Đầu tư Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
Từ 9/2008 ÷ nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: đại diện sở hữu vốn nhà nước 0 cổ phần (tương đương 0% tổng số CP), vốn cá nhân: 31.500 cổ phần (tương đương 0,105% tổng số CP)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: 442.500.000 đồng (tiền vay mua cổ phiếu theo Quyết định số 15/2008/QĐ-PTI-HĐQT ngày 29/02/2008 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc cho CBNV Công ty vay vốn mua cổ phần của PTI)
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Không

15.3.5. Kế toán trưởng – Ông Đỗ Quang Khánh

- Chức vụ hiện tại: - Kế toán trưởng Công ty
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1966
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 83 tổ 18 phường Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CMND: 011783831
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Trình độ lý luận chính trị: Không

- Quá trình công tác:

Từ 1991 ÷ 1992	Kế toán trưởng Công ty TNHH Thực phẩm Công nghiệp C&E
Từ 1992 ÷ 1993	Kế toán Tổng hợp Công ty XNK Tổng hợp Hà Nội
Từ 1993 ÷ 1994	Kế toán Tổng hợp Công ty Bánh kẹo Tràng An
Từ 1994 ÷ 1998	Chuyên viên Ban Tài chính Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam
Từ 1998 ÷ nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: đại diện sở hữu vốn nhà nước: 0 cổ phần (tương đương 0% tổng số CP), vốn cá nhân: 133.850 cổ phần (tương đương 0,45% tổng số CP)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:
 - + Vợ: Nguyễn Thị Thu Hải, CMND: 012433535, số lượng cổ phần sở hữu: 4.212 cổ phần (tương đương 0,014% tổng số CP)
 - + Em gái: Đỗ Thị Huân, CMND: 011891752, số lượng cổ phần sở hữu: 1.119 cổ phần (tương đương 0,004% tổng số CP)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao : Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: 1.860.000.000 đồng (tiền vay mua cổ phiếu theo Quyết định số 15/2008/QĐ-PTI-HĐQT ngày 29/02/2008 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc cho CBNV Công ty vay vốn mua cổ phần của PTI)
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: Không

16. Tài sản

Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm ngày 30/09/2009 như sau:

Tổng tài sản hiện có:	929.040.255.850	đồng
Trong đó: - Tài sản ngắn hạn:	618.971.924.161	đồng
- Tài sản cố định và đầu tư dài hạn:	310.068.331.689	đồng

Trong đó tài sản cố định của Công ty chủ yếu là tài sản cố định hữu hình, chi tiết Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm ngày 30/09/2009 như sau:

Bảng 16: Tài sản cố định hữu hình tính đến 30/09/2009

Đơn vị: Đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Máy móc thiết bị	108.364.427	98.096.447	10.267.980
2	Vận tải truyền dẫn	25.687.652.225	14.763.391.131	10.924.261.094
3	Thiết bị Dụng cụ Quản lý	10.352.187.301	9.422.284.857	929.902.444
	Tổng cộng	36.148.203.953	24.283.772.435	11.864.431.518

(Nguồn: Báo cáo tài chính 9T năm 2009)

Bảng 17: Tài sản cố định vô hình tính đến 30/09/2009

Đơn vị: Đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Đất	50.932.204.000	-	50.932.204.000
2	TS vô hình khác	266.000.000	266.000.000	-
	Tổng cộng	51.198.204.000	266.000.000	50.932.204.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2009)

Đất thuộc quyền sử dụng của Công ty

Bảng 18: Chi tiết tình hình đất đai

TT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Địa điểm	Thời hạn (năm)
1	PTI Hồ Chí Minh	695,6	Số 216 Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Lâu dài
2	Văn phòng Công ty (sở hữu 50%)	792,1	26 Phố Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.	Lâu dài
3	PTI Đà Nẵng	300	Lô 18, 19, 20 Khu B1-1 đường Điện Biên Phủ, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	Lâu dài

4	PTI Khu vực Tây Nguyên	199,9	Phường Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	50 năm (đến ngày 02/07/2057)
5	PTI phía Bắc	87	Băng 1 đường Nguyễn Tất Thành, khu Bình Hải, xã Trung Vương, TP. Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	Lâu dài
6	PTI phía Bắc	120	Khu đất số 146, đường Nguyễn Tất Thành, Xóm Phú Thịnh, xã Trung Vương, TP. Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	Lâu dài

(Nguồn: Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2009)

17. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Mục tiêu phát triển:

- Kinh doanh bảo hiểm có hiệu quả, tăng trưởng và phát triển bền vững;
- Chú trọng phát triển kênh bán lẻ thông qua mạng lưới đại lý bưu cục, ngân hàng, đoàn thanh niên...;
- Kiểm soát tình hình bồi thường của tất cả các nghiệp vụ đặc biệt là xe cơ giới;
- Đa dạng hóa hình thức, lĩnh vực đầu tư, đảm bảo an toàn phát triển vốn;
- Xây dựng và phát triển thương hiệu PTI;
- Áp dụng tiêu chuẩn ISO vào quản lý mọi mặt kinh doanh;
- Ứng dụng CNTT vào công tác quản lý mọi mặt hoạt động kinh doanh, đặc biệt là tài chính kế toán;
- Chú trọng công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để khai thác trên những khách hàng tiềm năng.

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2009-2010:

Bảng 19: Doanh thu và lợi nhuận dự kiến năm 2009, 2010

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010	
	Giá trị	% 2009/2008	Giá trị	% 2010/2009
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (DTT)	333.579	110%	400.295	120%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	38.516	92%	54.959	143%
Tỷ lệ LNST/DTT	0,12	11,5%	0,14	13,7%
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ bình quân	0,1	12,8%	0,12	12,2%
Cổ tức (%/mệnh giá)	10%		10%	10%

(Nguồn: PTI)

18. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của PTI được xây dựng dựa trên những cơ sở sau:

- Căn cứ vào dự báo tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế các năm 2008 - 2009, chiến lược phát triển kinh tế của Chính phủ cho thấy Việt Nam đang trên đà tăng trưởng mạnh, bức tranh nền kinh tế hết sức khả quan. Điều này là thuận lợi rất lớn đối với nhiều ngành nói chung trong đó có ngành bảo hiểm, đặc biệt là bảo hiểm phi nhân thọ.
- Theo “phê duyệt chiến lược thị trường bảo hiểm Việt Nam từ 2003 đến năm 2010” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tốc độ tăng doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ tăng bình quân 16,5%/năm. Công ty dự kiến tốc độ tăng trưởng năm 2009 - 2010 là 120%.
- Vốn điều lệ của PTI sau đợt phát hành dự kiến là khoảng 450 tỷ đồng, số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ lập tức được đầu tư vào các doanh nghiệp có khả năng mang lại lợi nhuận cao, đầu tư uỷ thác... Các khoản đầu tư này sẽ mang lại nguồn lợi nhuận bổ sung cho PTI.
- Chiến lược kinh doanh từ 2007 đến 2010 PTI đã được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình hiện tại

19. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh

của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru điện cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Đồng thời dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, chiến lược của PTI trong tương lai, VNDirect cho rằng nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đề ra trong giai đoạn 2009-2010 là khả thi. Kế hoạch chi trả cổ tức hàng năm Công ty đề ra đảm bảo được mức cổ tức cho các cổ đông cũng như mục tiêu mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.

Mọi ý kiến đánh giá trên đây được VNDirect đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, của ngành và của Công ty. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

20. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

21. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu:

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá:

10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng một cổ phần)

3. Tổng số cổ phần dự kiến phát hành

15.000.000 cổ phần (mười lăm triệu cổ phần).

4. Đối tượng phát hành

Cổ đông hiện hữu

5. Giá phát hành dự kiến

10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần)

6. Phương pháp tính giá

Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu do Hội đồng quản trị đề xuất và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 ngày 28/04/2009 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru điện.

7. Phương thức phân phối

✚ Phương thức phân phối:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu 15.000.000 cổ phần theo tỷ lệ cổ đông nắm giữ 02 cổ phần tại ngày chốt quyền được mua 01 cổ phần mới với giá 10.000 đồng/cổ phần.

✚ Đơn vị tư vấn

- Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect (VNDirect)
- Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Chi nhánh Hồ Chí Minh: 51 Bến Chương Dương, Quận 1, Tp HCM
- Đơn vị tư vấn đồng thời là Công ty chứng khoán đang quản lý sổ cổ đông của PTI sẽ đóng vai trò làm Đại lý phát hành cho Tổ chức phát hành trong đợt phát hành này.

8. Xử lý số lượng cổ phần lẻ phát sinh, số lượng cổ phần không phân phối hết

- Quyền mua của cổ đông là 02 cổ phần được quyền mua 01 cổ phần mới, số cổ phần lẻ sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị
- Ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác số lượng cổ phần dôi ra do làm tròn và số lượng cổ phần mà các cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết hoặc từ chối mua với giá không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu.

9. Thời gian phân phối cổ phần

Đợt phát hành sẽ được thực hiện trong vòng tối đa 90 ngày kể từ ngày Công ty nhận được giấy phép của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

10. Kế hoạch đăng ký mua cổ phần

- Thời hạn phát hành dự kiến: Quý IV năm 2009.
- Số lượng phát hành: 15.000.000 cổ phần.
- Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:
Tên tài khoản: Công ty cổ phần bảo hiểm bưu điện
Số TK: 002704060107777
Tên NH: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam-Chi nhánh Hà Nội.
- Chuyển giao cổ phần: dự kiến tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc phân phối cổ phần, Công ty PTI sẽ thực hiện chuyển giao cổ phần cho Công ty cổ phần chứng khoán VNDirect là đơn vị đang quản lý sổ cổ đông của PTI. Các cổ đông đến nhận Sổ cổ đông tại VNDirect.
- Quyền lợi người mua cổ phần: Sau khi thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần, người mua cổ phần được Công ty chứng nhận trở thành cổ đông của Công ty và được

hưởng mọi quyền lợi theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Số lượng đặt mua tối thiểu: 1 cổ phần.
- Thời hạn trả lại tiền đặt mua cổ phần trong trường hợp số lượng cổ phần đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: không có.
- Cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phần trong trường hợp số lượng đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: không có.
- Tổng khối lượng và giá trị chào bán trong đợt phát hành lần này như sau:

TT	Đối tượng	Số lượng (CP)	Giá bán (đồng)	Giá trị (ngàn đồng)	Thặng dư (ngàn đồng)
1.	Cổ đông hiện hữu	15.000.000	10.000	150.000.000.000	
	Tổng cộng	15.000.000		150.000.000.000	

- Lịch trình chào bán cổ phiếu:

TT	Công việc	Thời gian
1	UBCKNN cấp Giấy phép phát hành	D
2	Công bố thông tin về đợt chào bán	D + 3
3	Chốt danh sách cổ đông hưởng quyền	D + 7
4	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	(D + 10) → (D + 40)
5	Chuyển nhượng quyền mua nếu có	(D + 10) → (D + 25)
6	Phân phối cổ phần	(D + 40) → (D + 50)
7	Nộp báo cáo lên UBCKNN	(D + 50) → (D + 65)

Ghi chú:

- Thời gian trên chỉ tính theo ngày làm việc.

Nếu quá thời hạn nộp tiền mua cổ phiếu mà cổ đông đó không thực hiện quyền mua của mình thì sẽ bị mất quyền mua cổ phần mới mà không nhận được bất cứ sự đền bù nào của Công ty.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Các pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện theo quy định của pháp luật.

12. Các loại thuế có liên quan

Hiện nay, Công ty nộp thuế Giá trị gia tăng và thuế Thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2005/TT-BTC ngày 13/12/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Công ty chịu thuế TNDN với thuế suất là 25%.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu

- Tên tài khoản: Công ty CP bảo hiểm bưu điện
- Tài khoản số: 002704060107777
- Tại Ngân hàng: TMCP Quốc tế Việt Nam - chi nhánh Hà Nội

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

✚ Đáp ứng yêu cầu của pháp luật về năng lực tài chính tương ứng với nghiệp vụ của Công ty: Theo Mục 5.2, Điều 5, Thông tư số 156/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ Tài chính: “Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ có mức vốn điều lệ đã góp bằng mức vốn pháp định được kinh doanh bảo hiểm gốc các loại hình bảo hiểm phi nhân thọ trừ bảo hiểm hàng không, bảo hiểm dầu khí, bảo hiểm vệ tinh. Để kinh doanh một hoặc tất cả các loại bảo hiểm này, doanh nghiệp phải bổ sung vốn điều lệ đã góp cao hơn mức vốn pháp định là 100 tỷ đồng Việt Nam”. Như vậy, để có đủ năng lực tài chính thực hiện nghiệp vụ bảo hiểm vệ tinh, PTI cần tăng vốn điều lệ thêm 100 tỷ đồng.

✚ Đáp ứng yêu cầu của pháp luật về năng lực tài chính tương ứng với địa bàn hoạt động của Công ty:

Theo quy định tại Mục 5.4, Điều 5, Thông tư số 156/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ Tài chính, doanh nghiệp bảo hiểm có mức vốn điều lệ đã góp bằng mức vốn pháp định được mở tối đa tổng số chi nhánh và văn phòng đại diện của doanh nghiệp là 20. Đối với mỗi chi nhánh và văn phòng đại diện tăng thêm, doanh nghiệp phải bổ sung vốn điều lệ là 10 tỷ đồng.

Hiện PTI đã có 22 chi nhánh, và để đảm bảo khả năng khai thác tại các địa bàn trọng điểm PTI cần mở rộng quy mô, tăng thêm ít nhất 3 chi nhánh. Do đó, PTI cần tăng vốn thêm 50 tỷ đồng để đáp ứng yêu cầu phát triển mạng lưới của Công ty.

✚ Tăng khả năng giữ lại trong kinh doanh bảo hiểm, tăng cường năng lực tài chính, tạo nguồn vốn đầu tư tài chính và đầu tư cơ sở vật chất:

PTI cần tăng vốn điều lệ để tăng phần giữ lại của các hợp đồng bảo hiểm lớn, giảm phần nhượng tái bảo hiểm, giúp tăng lợi nhuận. Ngoài ra, việc tăng vốn giúp tăng dòng tiền khả

dụng cho hoạt động đầu tư tài chính và đầu tư cơ sở vật chất (đầu tư xây dựng trụ sở làm việc).

- ✚ Nâng cao hình ảnh của Công ty trước các đối tác, bạn hàng, tăng cường vị thế và năng lực cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh.

2. Phương án sử dụng vốn

Sau khi hoàn thành việc tăng vốn, số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là 150 tỷ đồng. Số tiền thu được từ đợt phát hành dùng để bổ sung vốn lưu động của Công ty, tăng mức giữ lại trong hoạt động bảo hiểm. Với số vốn tăng thêm từ đợt phát hành, PTI đã lên phương án sử dụng vốn và định hướng hoạt động vào các mục đích như sau:

- Gửi tiền theo quy định tại Ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán nhanh: 100 tỷ đồng;
- Đầu tư, ủy thác đầu tư, góp vốn doanh nghiệp: 50 tỷ đồng.

3. Phương án xử lý khi không thu đủ số tiền theo dự kiến

Trong trường hợp không phát hành hết cổ phiếu, Hội đồng quản trị của PTI sẽ toàn quyền phân bổ quyền mua cho các cổ đông lớn có tiềm lực tài chính, có khả năng hỗ trợ công ty trong công tác phát triển kinh doanh và các cán bộ công nhân viên của công ty theo đúng quy định của pháp luật (với số lượng không quá 5% vốn điều lệ hiện tại). Nếu các cổ đông lớn và các cán bộ công nhân viên cũng không mua số cổ phần này, Công ty sẽ giảm phần vốn dự kiến tăng trong đợt phát hành và giảm số tiền dành cho hoạt động ủy thác đầu tư.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC PHÁT HÀNH

1. Tổ chức tư vấn phát hành

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect (VNDirect)

Trụ sở chính

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 39410510 Fax: (04) 39410500

Website: www.vndirect.com.vn

Chi nhánh tại TP HCM

Địa chỉ: 51 Bến Chương Dương, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39146925 Fax: (08) 39146924

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn (A&C)

